

ĐIỀU LỆ
GIẢI THỂ THAO HỌC SINH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NĂM HỌC 2020 – 2021

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Căn cứ Kế hoạch số 939/KH-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020;

Thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

Căn cứ Chương trình phối hợp liên tịch số 3253/CTr-GDĐT-VHTT ngày 26 tháng 9 năm 2016 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Văn hóa và Thể thao về công tác giáo dục thể chất và thể thao học đường giai đoạn 2016 – 2020,

Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Văn hoá và Thể thao cùng phối hợp tổ chức Giải Thể thao học sinh thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020– 2021.

Điều 1. Mục đích – yêu cầu

1.1. Mục đích

– Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào “Rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; thường xuyên tổ chức tập luyện và thi đấu các môn thể thao học đường để nâng cao sức khỏe, thể chất và góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

– Phát hiện tuyển chọn bổ sung lực lượng cho đội tuyển thể thao học sinh Thành phố thi đấu tại Hội khỏe Phù đồng toàn quốc lần thứ X năm 2021.

– Huy động tiềm năng của các cơ sở và các quận, huyện, trường học trong việc chăm lo phát triển phong trào thể dục thể thao; nâng cao trình độ tổ chức quản lý, chỉ đạo, điều hành của đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên từ cấp cơ sở trường học, quận huyện đến cấp thành phố.

– Tăng cường sự phối hợp giữa ngành Giáo dục và Đào tạo và ngành Văn hóa và Thể thao với các cơ quan ban ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội có liên quan.

1.2. Yêu cầu

– Các phòng, ban thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao; Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, các trường phổ thông có nhiều cấp học; trưởng phòng Văn hóa thông tin, giám đốc các Trung tâm TDTT hoặc Văn hóa - Thể thao phải quán triệt tinh thần Nghị quyết liên tịch về Thể thao Học đường đến toàn thể cán bộ, huấn luyện viên, giáo viên và học sinh, nhằm tiến hành tổ chức và tham dự Giải Thể thao học sinh thành phố năm học 2020 - 2021 theo nội dung quy định của điều lệ này với phương châm: *vận động đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thể lực, tăng cường sức khỏe để đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh.*

– Giải Thể thao học sinh (TTHS) các cấp phải được tổ chức an toàn, tiết kiệm và thực hiện nghiêm Chỉ thị 15/2002/TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động TDTT và Chỉ thị 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục.

– Bên cạnh đó, nghiêm chỉnh chấp hành việc thực hiện các Văn bản, thông báo phòng, chống dịch của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân thành phố về phòng, chống dịch bệnh COVID – 19..

– Các cơ sở giáo dục phải tăng cường cơ sở vật chất, sân tập, nhà tập, các trang thiết bị, dụng cụ dạy và tập luyện thể dục thể thao đồng thời tạo điều kiện để các em học sinh tham gia học tập, rèn luyện thể dục thể thao (TDTT) và tham gia thi đấu giải Thể thao học sinh các cấp.

Điều 2. Hệ thống thi đấu

Hệ thống thi đấu Giải TTHS thành phố Hồ Chí Minh gồm 3 cấp: cấp trường học, cấp quận, huyện và cấp thành phố.

2.1. Cấp trường học

– Chịu trách nhiệm thực hiện: Ban Giám hiệu nhà trường.

– Thời gian: Từ tháng 9/2020 và kết thúc trước khi Giải Thể thao học sinh cấp quận, huyện được tổ chức.

– Đối tượng tham gia thi đấu: Các học sinh đang học tại trường.

– Công tác tổ chức:

+ Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức Giải TTHS cấp trường học từ 3 môn thể thao trở lên tập trung vào các môn thể thao phát triển tại trường nhưng trong đó có ít nhất một môn thể thao của Giải TTHS cấp quận, huyện. Căn cứ vào kết quả thi đấu để tuyển chọn đội đại biểu tham dự Giải TTHS cấp quận, huyện.

+ Tùy theo điều kiện thực tế, các trường có thể phối hợp với nhau để tổ chức Giải TTHS liên trường.

2.2. Cấp quận, huyện

– Phòng Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Thể dục thể thao; Trung tâm Văn hóa và Thể thao phối hợp thành lập Ban Tổ chức Giải TTHS theo tinh thần liên tịch

giữa 2 ngành Giáo dục và Đào tạo và Văn hoá và Thể thao (VHTT) thuộc quận, huyện mình để thực hiện các nhiệm vụ:

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình Giải TTTHS của quận, huyện mình bao gồm Giải TTTHS trường học và quận, huyện.

+ Hỗ trợ chuyên môn cho việc tổ chức Giải TTTHS cấp trường học.

+ Phối hợp tổ chức thi đấu chung kết cấp quận, huyện và tuyển chọn đội đại biểu tham dự cấp thành phố.

– Thời gian: từ tháng 10/2020 và kết thúc trước khi Giải TTTHS cấp thành phố tổ chức.

– Đối tượng tham gia thi đấu: Học sinh đang học tại các trường trên địa bàn.

– Căn cứ Điều lệ Giải TTTHS cấp thành phố và tùy theo điều kiện phát triển phong trào thể thao của từng địa phương, đơn vị xây dựng Kế hoạch và Điều lệ Giải TTTHS cấp quận, huyện từ 08 môn thể thao trở lên. Có thể lựa chọn tổ chức các môn thể thao dân tộc, nhưng trong đó bắt buộc phải tổ chức môn bơi lội và ít nhất 04 môn thể thao khác có trong chương trình TTTHS cấp Thành phố.

+ Không khuyến khích tổ chức Lễ khai mạc Giải TTTHS cấp quận, huyện; tuy nhiên có thể kết hợp với việc tổ chức các ngày lễ kỷ niệm vào đầu tháng 10 năm 2020 (*căn cứ theo khung thời gian tổ chức của từng môn cấp thành phố và tùy theo đặc điểm từng quận – huyện; các đơn vị có thể lựa chọn tổ chức lễ khai mạc*).

+ Tổ chức khen thưởng và trao giải sau khi kết thúc môn thi đấu; xây dựng báo cáo tổng kết TTTHS cấp quận, huyện và thành lập đội đại biểu tham dự Giải TTTHS cấp thành phố.

2.3. Cấp thành phố

– Thành lập Ban tổ chức Giải TTTHS cấp thành phố theo tinh thần liên tịch giữa 2 Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Văn hóa và Thể thao.

– Đối tượng tham gia thi đấu: Đại diện đội thể thao 24 quận huyện và 3 trường năng khiếu.

– Số môn tổ chức: Giải TTTHS cấp thành phố được tổ chức với 29 môn thể thao gồm: Bóng rổ, Bơi, Bóng bàn, Bóng chuyền, Bóng đá, Cầu lông, Cờ vua, Đá cầu, Đẩy gậy, Điền kinh, Karatedo, Kéo co, Taekwondo, Thể dục Aerobic, Võ cổ truyền và Vovinam, Bóng ném, Bắn súng, Cầu mây, Cờ tướng, Cử tạ, Futsal, Judo, Pencak Silat, Petanque, Quần vợt, Thể dục cổ động, Việt dã và Wushu.

- Thời gian và địa điểm thi đấu: Phụ lục 1

CHƯƠNG II VÒNG CHUNG KẾT CẤP THÀNH PHỐ

Điều 3. Thời gian tổ chức thi đấu

- Giai đoạn 1: trong học kỳ I, từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2020
- Giai đoạn 2: trong học kỳ II, từ tháng 01 đến tháng 03 năm 2021
(Chi tiết về thời gian, địa điểm và số nội dung theo phụ lục 1 đính kèm)

Điều 4. Đối tượng tham dự

4.1. Đơn vị tham dự

- Đơn vị tham gia Giải TTHS cấp thành phố năm học 2020–2021 là Đội đại biểu (hoặc đội tuyển) TTHS của nhà trường.
- Học sinh học tại trường nằm trên địa bàn quận, huyện nào thì thi đấu theo các đội thể thao mang tên trường ở quận, huyện đó. Thành tích thi đua của quận, huyện được tính cho đơn vị cử đội tham dự.

4.2. Đối tượng tham dự:

4.2.1. Được tham dự

- Các học sinh đang học tại các trường Tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT), Trường phổ thông có nhiều cấp học của 24 Quận huyện và các trường phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao.
- Các học sinh đang học theo chương trình phổ thông tại các Trường công lập, bán công, dân lập, tư thục; học sinh học tại trung tâm giáo dục thường xuyên và các loại hình học tập khác.

4.2.2. Không được tham dự

- Học sinh trong danh sách “Triệu tập” của thành phố và đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc và huy chương Đồng tại các giải vô địch quốc gia, trẻ quốc gia (từ U17 trở lên) tính từ năm 2017 đến năm 2020 của các môn thể thao tham dự do Tổng cục TDTT và các Liên đoàn thể thao quốc gia và quốc tế tổ chức.
- Học sinh đang hưởng chế độ Đội tuyển của Thành phố (theo Quyết định số 1388/QĐ-SVHTT ngày 10/8/2020 của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố về điều chỉnh danh sách huấn luyện viên, vận động viên các Đội thể thao Thành phố năm 2020 tại QĐ số 1209/QĐ-SVHTT ngày 07/7/2020).

- Học sinh có tiền sử bệnh tim mạch, thần kinh.

4.3. Quy định chung về đối tượng tham dự

- Các em học sinh phải có đủ sức khỏe thi đấu môn thể thao mà học sinh đó đăng ký tham gia.
- Đối với 16 môn thể thao nằm trong hệ thống thi đấu HKPD toàn quốc thì mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị, ở 01 cấp học và thi đấu 01 môn thể thao.
- Đối với 13 môn thể thao không nằm trong hệ thống thi đấu HKPD toàn quốc thì mỗi học sinh được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị, ở một cấp học.

– Học sinh phải có kết quả học lực và hạnh kiểm trong học kỳ I (hoặc học kỳ II của năm học trước đối với các môn có trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc) như sau: Học sinh THCS và THPT có kết quả xếp loại học lực từ trung bình trở lên và hạnh kiểm từ khá trở lên.

– Ở các nội dung thi đấu đôi, tiếp sức, đồng đội (sau đây gọi tắt là đội), thì các VĐV thi đấu trong đội đó phải là học sinh của cùng trường. (ngoại trừ môn Bóng đá)

– Học sinh phải có tác phong gọn gàng, vệ sinh, móng tay, móng chân cắt ngắn và không được đeo vật nhọn hoặc bằng kim loại trong khi thi đấu.

– Đối với các môn võ, học sinh không cần là Hội viên nhưng phải có trình độ chuyên môn hoặc đai, đẳng theo quy định ở phần nội dung thi đấu của từng môn.

Điều 5. Độ tuổi tham dự:

5.1. Học sinh cấp tiểu học: 11 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2009)

- Nhóm lớp 1-3: Độ tuổi 6-9 (sinh từ 01/01/2012 đến 31/12/2015);
- Nhóm lớp 4-5: Độ tuổi 10-11 (sinh từ 01/01/2010 đến 31/12/2011).

5.2. Học sinh cấp THCS: 15 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2005)

- Nhóm lớp 6-7: Độ tuổi 12-13 (sinh từ 01/01/2008 trở về trước đến 31/12/2009);
- Nhóm lớp 8-9: Độ tuổi: 14-15 (sinh từ 01/01/2006 đến 31/12/2007).

5.3. Học sinh cấp THPT: 18 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2002)

- Nhóm lớp 10-12: Độ tuổi: 16-17-18 (sinh từ 01/01/2003 đến 31/12/2005).

5.4. Quy định về độ tuổi:

Học sinh ở cấp học và nhóm tuổi nào thì thi đấu ở cấp học và theo nhóm tuổi đó; Nếu quá tuổi theo quy định thì được phép thi đấu ở cấp học trên liền kề, nhưng không được vượt tuổi quy định của cấp học đó.

Điều 6. Đăng ký tham gia thi đấu

6.1. Hồ sơ thủ tục tham dự

- Danh sách đăng ký cho từng môn thể thao và phiếu thi đấu (*phụ lục 3 và 4*).
- Bản chính giấy khai sinh hoặc bản sao theo đúng qui định hiện hành.
- Bản sao học bạ ở trang 1 (*có ghi lý lịch trích ngang: họ tên, ngày tháng năm sinh, lớp, trường...*) và trang có ghi kết quả học tập, rèn luyện, có xác nhận và đóng dấu của Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm.
- Học sinh từ 16 tuổi trở lên (sinh trước năm 2004) phải mang theo chứng minh nhân dân để xuất trình khi kiểm tra nhân sự.
- Giấy chứng nhận sức khỏe của từng học sinh do cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp quận, huyện trở lên và có xác nhận có đủ sức khỏe tham gia nội dung mà học sinh sẽ thi đấu (có giá trị trong 06 tháng tính đến ngày kết thúc giải đấu).
- Tất cả các VĐV tham gia thi đấu bắt buộc phải mua bảo hiểm tai nạn. Các đơn vị có thể tự mua bảo hiểm nhưng phải trình giấy chứng nhận cho Ban Tổ chức từng môn trước khi tiến hành cuộc họp bốc thăm thi đấu.

6.2. Đăng ký tham gia thi đấu

– Thời hạn và hồ sơ đăng ký thi đấu bằng văn bản được gửi về từng môn theo Điều lệ từng môn quy định.

Điều 7. Quy định về tổ chức thi đấu

– Đơn vị thi đấu là trường học; Giải được tiến hành tổ chức khi có tối thiểu 05 trường của 03 quận huyện tham gia. *(Nếu chỉ có 3 quận huyện thì nội dung thi đấu đó chỉ trao giải nhất và nhì; riêng môn Cử tạ được tổ chức khi có 03 trường của 03 quận – huyện tham gia).*

– Trang phục thi đấu theo quy định tại Điều lệ và luật thi đấu của từng môn.

– Đơn vị cử học sinh tham dự thi đấu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Ban Tổ chức Giải TTHS Thành phố về nhân sự của đơn vị.

– Căn cứ vào đặc điểm và luật thi đấu mà từng môn thể thao sẽ quy định về số lượng đội, vận động viên cho từng nội dung, thể thức thi đấu, cách tính điểm, xếp hạng và các nội dung thi đấu cụ thể.

– Trường hợp đã đăng ký đủ số lượng nhưng do các đơn vị hoặc các VĐV bỏ cuộc sau khi bốc thăm hoặc bị loại do vi phạm Điều lệ thì giải vẫn được tiến hành, số lượng huy chương được trao vẫn giữ nguyên cho các đơn vị, VĐV có mặt thi đấu.

Điều 8. Biểu tượng giải

Tên giải và biểu tượng của Giải Thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh (theo phụ lục 2 đính kèm) được thống nhất ở tất cả các môn thi, được thể hiện ở các biểu ngữ, áp phích, phong trang trí và cờ thưởng.

CHƯƠNG III
NỘI DUNG THI ĐẤU CÁC MÔN THỂ THAO
TẠI THỂ THAO HỌC SINH CẤP THÀNH PHỐ

Điều 9. Bản súng

9.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	15/01/2021	Trung tâm TDTT Hoa Lư
Họp lãnh đội và bốc thăm	21/01/2020	Trung tâm TDTT quận Tân Phú
Tập huấn trọng tài	27 - 28/01/2020	
Thử sân	29/12/2020	
Thi đấu	30/1 - 07/02/2021	

9.2. Nội dung thi đấu: Gồm 13 nội dung tranh chấp 37 bộ huy chương

- Súng ngắn hơi (nam và nữ) THCS 6-7: cá nhân và đồng đội
- Súng ngắn hơi (nam và nữ) THCS 8-9: cá nhân và đồng đội
- Súng ngắn hơi (nam và nữ) THPT: cá nhân và đồng đội
- Súng trường phổ thông (nam và nữ) THCS 6-7: cá nhân và đồng đội
- Súng trường phổ thông (nam và nữ) THCS 8-9: cá nhân và đồng đội
- Súng trường phổ thông (nam và nữ) THPT: cá nhân và đồng đội
- Súng trường hơi (nam và nữ) THCS 8-9: cá nhân và đồng đội
- Súng trường hơi (nam và nữ) THPT: cá nhân và đồng đội
- Súng trường hơi hỗn hợp THCS 8-9: đồng đội
- Súng trường hơi hỗn hợp THPT: đồng đội
- Súng ngắn hơi hỗn hợp THCS 6-7: đồng đội
- Súng ngắn hơi hỗn hợp THCS 8-9: đồng đội
- Súng ngắn hơi hỗn hợp THPT: đồng đội

* **Ghi chú:** Các VĐV thi đấu đồng đội và các nội dung thi đấu đôi sẽ mặc áo giống nhau.

9.3. Số lượng đăng ký

Mỗi đơn vị được cử 2 đồng đội và không giới hạn đăng ký cá nhân cho mỗi nội dung thi đấu.

9.4. Thể thức thi đấu

- Tùy theo số lượng đăng ký, Ban Tổ chức sẽ bốc thăm sắp xếp lượt thi đấu.
- + Khối 6-7: Mỗi VĐV bắn 30 viên tính điểm trong thời gian 45 phút. Nội dung hỗn hợp mỗi VĐV bắn 20 viên thời gian 35 phút.
- + Khối 8-9: Súng trường hơi phổ thông và các nội dung hỗn hợp bắn 40 viên thời gian 55 phút. Các nội dung còn lại mỗi VĐV bắn 60 viên thời gian 1 tiếng 15 phút.
- + Khối THPT: Nội dung hỗn hợp mỗi VĐV bắn 40 viên thời gian 55 phút. Các nội dung còn lại mỗi VĐV bắn 60 viên thời gian 1 tiếng 15 phút.

9.5. Luật thi đấu

- Theo luật và quy định thi đấu hiện hành của môn Bản súng.
- Không thực hiện bắn chung kết.

9.6. Các quy định khác

- Các nội dung súng trường hơi phổ thông không mặc quần áo chuyên dụng.
- Vận động viên thuộc nhóm đội tuyển Thành phố không được tham dự.

9.7. Xếp hạng

9.7.1. Cá nhân

– Căn cứ theo tổng điểm của bài bắn tiêu chuẩn để xếp hạng theo từng nội dung. Trong trường hợp đồng điểm sẽ xét theo tổng điểm 10 viên cuối trở về trước.

9.7.2. Đồng đội

Tính tổng điểm 03 VĐV của đơn vị để xếp hạng, nội dung hỗn hợp nam nữ tính tổng điểm 02 VĐV của đơn vị để xếp hạng.

Trong trường hợp đồng điểm sẽ xét theo tổng điểm 10 viên cuối trở về trước của 3VĐV đăng ký trong đồng đội và xét theo tổng điểm 10 viên cuối trở về trước 2 VĐV đăng ký trong nội dung hỗn hợp nam nữ để xếp hạng.

Trong trường hợp đơn vị đăng ký 2 đồng đội trong 1 nội dung, chỉ trao thưởng cho 1 đồng đội có tổng điểm cao hơn.

9.7.3. Toàn đoàn

Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự vàng, bạc, đồng. Nếu bằng nhau, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

Điều 10. Bơi

10.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Hạn nộp hồ sơ: 10g ngày 11/11/2020	Trung tâm TTDN Yết Kiêu, 01 Nguyễn Thị Minh Khai, Q1.
Họp lãnh đội	09g ngày 25/11/2020	
Thi đấu	30/11 - 05/12/2020	CLB Bơi Lặn Phú Thọ,

10.2. Nội dung thi đấu

KHỐI	Tự do	Éch	Ngửa	Bướm	Hỗn hợp	Tiếp sức tự do	Tiếp sức hỗn hợp
Lớp 1-3	50-100	50-100	50-100	50		4x50	4x50
Lớp 4-5	50-100-200	50-100-200	50-100-200	50-100	200	4x50	4x50
Lớp 6-7	50-100-200-400	50-100-200	50-100-200	50-100-200	200	4x50	4x50
Lớp 8-9	50-100-200-400	50-100-200	50-100-200	50-100-200	200	4x100	4x50
THPT	50-100-200-400	50-100-200	50-100-200	50-100-200	200	4x100	4x100

10.3. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân, đội tiếp sức.

10.4. Số lượng tham gia

- **Cá nhân:** Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 2 VĐV ở mỗi cự ly.
- **Tiếp sức:** Mỗi đơn vị được đăng ký 1 đội cho mỗi cự ly.

*** Ghi chú:**

+ Mỗi vận động viên chỉ được quyền tham gia 03 cự ly cá nhân không kể nội dung tiếp sức.

+ Mỗi đơn vị quận, huyện: được phép đăng ký tối đa 5 VĐV ở các nội dung tiếp sức (04 VĐV chính thức và 01 VĐV dự bị).

10.5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng cục TDTT.

10.6. Cách xếp hạng

– **Cá nhân, tiếp sức:** Vàng, bạc, đồng. Nếu thành tích cá nhân, tiếp sức từng nội dung của các VĐV bằng nhau thì VĐV có độ tuổi nhỏ hơn được xếp trên (*căn cứ theo ngày, tháng, năm sinh*).

– **Toàn đoàn:** Đơn vị có nhiều HCV thì được xếp hạng cao hơn. Trường hợp đồng huy chương, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

***Ghi chú:** Chỉ có quận, huyện nào tổ chức giải bơi lội cấp quận, huyện thì mới được tham dự ở cấp thành phố.*

Điều 11. Bóng bàn

11.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Hạn chót 16g30 ngày 12/11/2020	Trung tâm TDTT Hoa Lư 02 Đinh Tiên Hoàng, Q1
Họp bốc thăm	Lúc 8g ngày 16/11/2020	
Thi đấu	19 - 29/11/2020	

11.2. Nội dung thi đấu

Thi đấu 7 nội dung gồm đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đồng đội nam, đồng đội nữ cho các bậc học như sau:

*** Tiểu học:**

– Khối lớp 1 – lớp 3: đồng đội nam, đồng đội nữ, đơn nam và đơn nữ;

– Khối lớp 4 – lớp 5: đồng đội nam, đồng đội nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam - nữ phối hợp, đơn nam và đơn nữ;

*** Trung học cơ sở:**

– Khối lớp 6 – lớp 7: Đồng đội nam, đồng đội nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp, đơn nam và đơn nữ,

– Khối lớp 8 – lớp 9: Đồng đội nam, đồng đội nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp, đơn nam và đơn nữ.

*** Trung học phổ thông:** Đồng đội nam, đồng đội nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp, đơn nam và đơn nữ.

11.3. Số lượng tham dự

Mỗi đơn vị được cử 01 đồng đội nam và 01 đồng đội nữ (tối đa 5 VĐV/đội), 05 VĐV đơn nam và 05 VĐV đơn nữ, 2 đôi nam, 2 đôi nữ và 2 đôi nam nữ cho mỗi nhóm thi đấu.

11.4. Thể thức thi đấu

11.4.1. Giải đồng đội:

Thi đấu 4 trận đơn và 1 trận đôi và mỗi đội 03 VĐV, mỗi VĐV chỉ được thi đấu 2 trận.

- Thứ tự trận đấu
- + A gặp X, B gặp Y, đôi,
- + A hoặc B* gặp Z, C gặp X hoặc Y*(* = là người không chơi trận đôi).
- Nếu có trên 32 đội: Thi đấu loại trực tiếp;
- Thi đấu theo 2 giai đoạn.
- + Giai đoạn I: Chia bảng thi đấu vòng tròn một lượt chọn đội nhất, nhì vào giai đoạn II (mỗi bảng không quá 5 đội, số lượng bảng theo công thức 2");
- + Giai đoạn II: Thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (theo mã trận đã được bốc thăm).

11.4.2. Giải đơn, giải đôi: Thi đấu loại trực tiếp

- Tiểu học và Trung học cơ sở: Các trận đều thi đấu trong 05 ván;
- Trung học phổ thông: Đơn vòng loại thi đấu trong 05 ván từ vòng 08 trở đi thi đấu trong 07 ván; đôi và đồng đội thi đấu trong 5 ván (các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau ở trận thi đấu đầu).

11.5. Luật thi đấu

Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (kể cả các điều khoản bổ sung).

11.6. Các quy định khác

- Quy định mỗi ván đấu: 11 điểm
- Bóng thi đấu: Double Fish màu trắng 40+mm.
- Trang phục thi đấu:
 - Đồng phục trong thi đấu đồng đội và đôi;
 - Trang phục không được trùng màu với màu của bóng thi đấu;
 - Áo thi đấu của các vận động viên khi tham gia giải phải có tên đơn vị được in phía sau lưng.

11.6.1. Căn cứ để xác định chọn hạt giống

- Nội dung đồng đội: Căn cứ vào thành tích giải Thể thao học sinh thành phố năm học 2018 – 2019;
- Nội dung đơn THPT: Căn cứ giải vô địch trẻ Thành phố năm 2020;
- Các nội dung khác: Bốc thăm tự do.

11.6.2. Xếp hạng toàn đoàn

- Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự vàng, bạc, đồng. Nếu bằng nhau, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn (theo thứ tự nội dung Đơn – Đôi – Đồng đội Nữ - Đồng đội Nam).

Điều 12. Bóng chuyền

12.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Hạn chót ngày 05/12/2020	Nhà thi đấu TDTT Phú Thọ
Họp lãnh đội, bốc thăm	Lúc 9g ngày 24/12/2020	
Tập huấn Trọng tài	Lúc 8g ngày 16/12/2020	
Kiểm tra sân	Ngày 28/12/2020	
Thi đấu	29/12/2020-09/01/2021	

12.2. Nội dung thi đấu

– **Tiểu học:** Luật 4 người, sân 6x12m, lưới 2m (nam, nữ), áp dụng bắt lỗi sai vị trí.

– **Trung học cơ sở:** Luật 6 người, lưới 2m (nữ), 2m20 (nam).

– **Trung học phổ thông:** Luật 6 người, lưới 2m24 (nữ), 2m43 (nam).

12.3. Số lượng đăng ký

– Mỗi quận, huyện được đăng ký tối đa 02 đội nam và 02 đội nữ ở mỗi cấp học;
 – Mỗi trường Năng khiếu TDTT được đăng ký tối đa 01 đội nam và 01 đội nữ ở mỗi cấp học.

– Mỗi đội Tiểu học đăng ký tối đa 02 HLV và 8 VĐV.

– Mỗi đội Trung học cơ sở và Trung học phổ thông đăng ký tối đa 02 HLV và 12 VĐV.

12.4. Thể thức thi đấu

12.5. Ban tổ chức giải sẽ quyết định thể thức thi đấu tùy theo số lượng đội đăng ký tham dự.

– Thi đấu theo thể thức 3 hiệp thắng 2; mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp 3 thi đấu 15 điểm.

– Căn cứ vào số trận thắng để xếp hạng

– Nếu hai hay nhiều đội có tổng số trận thắng bằng nhau:

+ Đội nào có tổng số điểm nhiều hơn thì xếp trên theo cách tính điểm như sau: thắng: 2 điểm, thua: 1 điểm, bỏ cuộc: 0 điểm.

+ Nếu tỷ số này vẫn bằng nhau thì đội nào có tỷ số tổng điểm thắng/tổng điểm thua lớn hơn sẽ xếp trên.

+ Nếu tỷ số này vẫn bằng nhau:

* Trường hợp 2 đội: Sẽ tính đối đầu trực tiếp.

* Trường hợp 3 đội: Sẽ tính tỷ số tổng điểm thắng/tổng điểm thua của 03 đội (Đội có tỷ số cao sẽ đứng đầu, 02 đội còn lại sẽ tính đối đầu trực tiếp).

12.6. Luật thi đấu

Áp dụng luật Bóng chuyền hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (kể cả các điều khoản bổ sung).

12.7. Các quy định khác

– Trang phục: Đội tham dự phải có trang phục thống nhất theo Luật quy định, không được mặc quần dài khi thi đấu.

– Bóng thi đấu: Bóng Geru Star (khối Tiểu học), Bóng Hunter - Động Lực hoặc Bóng ... (khối Trung học cơ sở và Trung học phổ thông).

Điều 13. Bóng đá

13.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Hạn chót đăng ký, hoàn tất hồ sơ đăng ký	24/09/2020: Nam Tiểu học, THCS nữ và THPT nữ 22/10/2020: Nam THCS 8 – 9 17/12/2020 Nam THPT 28/01/2021 Nam THCS 6 – 7,	Lúc 16g30 tại Liên đoàn Bóng đá TP.HCM (HFF)
Họp lãnh đội, bốc thăm xếp lịch thi đấu	01/10/2020: Nam Tiểu học, THCS nữ và THPT nữ 29/10/2020: Nam THCS 8 – 9 23/12/2020 Nam THPT 04/02/2021 Nam THCS 6 – 7,	Lúc 09g00 tại Liên đoàn Bóng đá TP.HCM (HFF)
Thi đấu	15/10/2020 – 05/11/2020: Nam Tiểu học, THCS nữ và THPT nữ 16/11/2020 – 07/12/2020: Nam THCS 8 – 9 11/01/2021- 01/02/2021: Nam THPT 01/03/2021 – 22/03/2021: Nam THCS 6 – 7,	Thông báo sau

13.2. Nội dung thi đấu: 6 nhóm/ 3 cấp học

- Tiểu học nam: Thi đấu luật 5 người.
- THCS Nam: Khối lớp 6 &7, khối 8&9: Thi đấu luật 7 người
- THCS Nữ: Thi đấu luật 5 người.
- THPT nữ: Thi đấu luật 5 người; THPT Nam: Thi đấu luật 11 người.

13.3. Số lượng đăng ký: Mỗi đơn vị dự thi được cử 01 đội ở mỗi nhóm.

13.4. Thể thức thi đấu

- Thi đấu riêng cho từng đối tượng.
- Tùy theo số lượng đội đăng ký tham dự, giải sẽ chia vào các bảng và thi đấu vòng tròn 01 lượt ở mỗi bảng, chọn các đội có thành tích tốt của mỗi bảng vào thi đấu tứ kết (nếu có), bán kết, chung kết.
- Ở các trận thi đấu tứ kết, bán kết, chung kết: nếu sau 2 hiệp thi đấu chính thức 2 đội hòa nhau thì sẽ thi đá luân lưu (11m, 9m và 6m) để quyết định thắng bại.

13.5. Luật thi đấu

Áp dụng luật bóng đá: 05 người Futsal mới (chỉnh sửa và bổ sung 2020-2021), 11 người hiện hành của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam và Luật thi đấu Bóng đá 7 người do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành.

13.6. Các quy định khác

13.6.1. Bóng thi đấu: Sử dụng bóng Động lực.

- Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông (nữ): Bóng số 4 (bóng nảy).
- Trung học cơ sở và Trung học phổ thông (nam): Bóng số 5 (bóng nảy).

13.6.2. Thời gian thi đấu

- Cấp Tiểu học: Thi đấu trong 2 hiệp, mỗi hiệp 20 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

– Cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông nữ: Thi đấu trong 2 hiệp, mỗi hiệp 25 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

– Cấp Trung học phổ thông nam: Thi đấu trong 2 hiệp, mỗi hiệp 35 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 15 phút).

13.6.3. Giày thi đấu

– Thi đấu trong nhà dùng giày bata đế cao su thường. Thi đấu ngoài trời có thể dùng giày đế mềm có núm chống trơn. Đối với Trung học phổ thông nam, dùng giày da chuyên dùng cho bóng đá sân lớn (11 người).

– Phải có bọc ống quyển theo quy định của Luật bóng đá hiện hành (*đối với các cấp học, kể cả nữ*).

13.6.4. Cách tính điểm, xếp hạng

– **Tính điểm:** Thắng = 3 điểm, Hòa = 1 điểm, Thua = 0 điểm.

– **Xếp hạng:** Căn cứ vào tổng số điểm của mỗi đội đạt được để xếp hạng.

Nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội bằng điểm nhau theo thứ tự:

+ Số điểm.

+ Hiệu số của số bàn thắng và số bàn thua.

+ Số bàn thắng.

– Trường hợp trong bảng có 03 đội bằng điểm nhau, nếu có 1 đội đã hơn chỉ số rõ ràng và xếp trên, 2 đội còn lại tiếp tục tính đối kháng như điều trên 01 lần nữa. Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên đối với các đội có liên quan. Nếu các chỉ số trên vẫn bằng nhau, thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong bảng theo thứ tự:

+ Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.

+ Tổng số bàn thắng.

+ Thi đấu luân lưu, nếu 02 đội liên quan còn thi đấu trên sân.

– Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, BTC tiếp tục xét số điểm được tính trên tổng số thẻ vàng và thẻ đỏ của đội bóng đó nhận khi kết thúc vòng loại bảng. Cách tính cụ thể như sau:

- 01 thẻ vàng tính một (1) điểm.

- 01 thẻ đỏ (do nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng một trận đấu) tính ba (3) điểm.

- 01 thẻ đỏ trực tiếp tính ba (3) điểm.

- 01 thẻ vàng và 01 thẻ đỏ trực tiếp trong cùng một trận đấu tính bốn (4) điểm.

- Đội bóng nhận ít điểm hơn sẽ được xếp trên.

- Nếu vẫn bằng nhau sẽ tổ chức bốc thăm để xác định đội xếp trên.

13.6.5. Quy định khác:

– Đội đến trễ 15 phút so với giờ thi đấu (quy định trong lịch thi đấu) sẽ bị xử thua 0-3.

– VĐV đến trễ giờ phải đến trình diện với Ban Tổ chức để làm thủ tục kiểm tra hồ sơ nhân sự ngay khi vừa đến sân, sau đó mới được vào thi đấu.

– VĐV thể hình bị dị tật không được đăng ký thi đấu.

– VĐV không được mang kính thi đấu (không chấp nhận viết giấy cam kết để được thi đấu), muốn được thi đấu phải mang kính chuyên dụng bằng chất nhựa dẻo.

– Trường hợp đội thắng vào bán kết bị loại vì vi phạm Điều lệ giải thì đội thua trận bán kết đó sẽ được quyền vào thi đấu trận chung kết với đội thắng trận bán kết còn lại.

Điều 14. Futsal

14.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Hạn chót đăng ký, hoàn tất hồ sơ đăng ký	10/12/2020: THCS nữ 31/12/2020: THPT nữ 25/01/2021 Nam THCS 25/02/2021 Nam THPT	Lúc 16g30 tại Liên đoàn Bóng đá TP.HCM (HFF)
Họp lãnh đội, bốc thăm xếp lịch thi đấu	17/12/2020: THCS nữ 05/01/2021: THPT nữ 01/02/2021 Nam THCS 04/03/2021 Nam THPT	Lúc 14g30 tại Liên đoàn Bóng đá TP.HCM (HFF)
Thi đấu	04/01/2021 – 11/01/2021: THCS nữ 18/01/2021- 25/01/2021: THPT nữ 27/02/2021- 11/03/2021: Nam THCS 13/03/2021 – 28/03/2021: Nam THPT	Nhà thi đấu TDTT Thái Sơn Nam, quận 8 và Nhà thi đấu Trường Nguyễn Thị Định

14.2. Nội dung thi đấu

Nam và Nữ cho khối Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

14.3. Thể thức thi đấu

Thi đấu vòng tròn 1 lượt tính điểm xếp hạng (tùy theo số đội đăng ký tham dự Ban Tổ chức giải sẽ có phương thức thi đấu phù hợp). Các trận thi đấu loại trực tiếp, nếu trận đấu có tỷ số hòa, sẽ thi đấu luân lưu 6m.

14.4. Đối tượng và số lượng đăng ký

– Học sinh không được đăng ký tham dự môn Futsal: Học sinh hiện đang là vận động viên của 04 tuyến năng khiếu bóng đá Thành phố (trọng điểm, dự bị tập trung, năng khiếu tập trung và dự tuyển).

– Mỗi nội dung được đăng ký tối đa 02 đội ở mỗi cấp học, cho mỗi đơn vị quận, huyện. Mỗi đội bao gồm 12 cầu thủ + 1 trưởng đoàn + 2 HLV và 1 sân sóc viên (tổng cộng 16 người).

14.5. Luật thi đấu

Áp dụng luật thi đấu Futsal mới (chỉnh sửa và bổ sung 2020-2021), Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp, mới nhất do Liên đoàn bóng đá Việt Nam ban hành thi đấu luân lưu 6m (thi đấu 05 quả).

14.6. Các quy định khác

VĐV không được mang kính thi đấu (không chấp nhận viết giấy cam kết để được thi đấu), muốn được thi đấu phải mang kính chuyên dụng bằng chất nhựa dẻo.

14.6.1. Cách tính điểm xếp hạng

Thi đấu vòng tròn 1 lượt: (*Thắng* = 3 điểm; *Hoà* = 1 điểm; *Thua* = 0 điểm). Đội nào có tổng số điểm cao hơn sẽ xếp hạng trên.

Nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội bằng điểm nhau theo thứ tự:

- + Số điểm.
- + Hiệu số của số bàn thắng và số bàn thua.
- + Số bàn thắng.

– Trường hợp trong bảng có 03 đội bằng điểm nhau, nếu có 1 đội đã hơn chỉ số rõ ràng và xếp trên, 2 đội còn lại tiếp tục tính đối kháng như điều trên 01 lần nữa. Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên đối với các đội có liên quan. Nếu các chỉ số trên vẫn bằng nhau, thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong bảng theo thứ tự:

- + Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- + Tổng số bàn thắng.
- + Thi đấu luân lưu, nếu 02 đội liên quan còn thi đấu trên sân.
- + Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, BTC tiếp tục xét số điểm được tính trên tổng số thẻ vàng và thẻ đỏ của đội bóng đó nhận khi kết thúc vòng loại bảng. Cách tính cụ thể như sau:

- 01 thẻ vàng tính một (1) điểm.
- 01 thẻ đỏ (do nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng một trận đấu) tính ba (3) điểm.
- 01 thẻ đỏ trực tiếp tính ba (3) điểm.
- 01 thẻ vàng và 01 thẻ đỏ trực tiếp trong cùng một trận đấu tính bốn (4) điểm.
- Đội bóng nhận ít điểm hơn sẽ được xếp trên.
- Nếu vẫn bằng nhau sẽ tổ chức bốc thăm để xác định đội xếp trên.
- Trong mỗi trận đấu đội bóng chỉ được quyền đăng ký tối đa 12 cầu thủ: 05 chính thức và 07 dự bị.

14.6.2. Thời gian

- Thời gian trận đấu: 20 phút x 2 hiệp = 40 phút (giờ thông thường), nghỉ giữa 02 hiệp 10 phút.
- Các đội bóng phải có mặt trước trận đấu 30 phút để làm thủ tục.
- Đúng giờ thi đấu (theo lịch thi đấu của BTC giải) đội bóng ra sân thi đấu không đủ 03 cầu thủ trên sân, xem như tự ý bỏ cuộc. Đội bóng bị xử thua 0 – 3.

14.6.3. Bóng thi đấu: Bóng Futsal của Công ty Động Lực.

14.6.4. Giám sát và trọng tài:

Do Liên đoàn Bóng đá Thành phố Hồ Chí Minh phân công làm nhiệm vụ.

14.6.5. Khiếu nại

– Đội khiếu nại phải có văn bản gửi cho Ban Tổ chức giải thông qua giám sát trận đấu, chậm nhất 10 phút sau khi trận đấu kết thúc, đóng lệ phí 500.000 đ (năm trăm ngàn đồng) cho 01 trường hợp/01 cầu thủ, nếu khiếu nại đúng sẽ được hoàn trả lại số tiền trên. Giám sát phải báo cáo đầy đủ cho Ban Tổ chức Giải ngay sau khi nhận khiếu nại.

– Đội khiếu nại phải tự xác minh, có chứng cứ rõ ràng để Ban Tổ chức Giải có cơ sở xử lý trong thời gian 24 tiếng (tính từ sau khi trận đấu có khiếu nại kết thúc), thời gian khiếu nại không được ảnh hưởng đến lịch thi đấu của giải. Nếu đội khiếu nại không có căn cứ hoặc không đúng quy định, Ban Tổ chức sẽ xem xét và có hình thức xử lý đối với đội khiếu nại.

– Ban Tổ chức Giải sẽ không nhận khiếu nại cho trận các trận Bán kết, tranh hạng III (nếu có) và trận chung kết.

– Đội bóng bị loại khỏi giải sẽ bị xoá bỏ toàn bộ thành tích thi đấu và không tính kết quả các trận đấu của các đội khác với đội này.

– Trường hợp đội thắng trận bán kết bị loại vì vi phạm Điều lệ giải thì đội thua sẽ vào tranh trận chung kết.

14.6.6. Kỷ luật

– Áp dụng văn bản: “Quy định kỷ luật” của Liên đoàn bóng đá Việt Nam và các văn bản bổ sung, sửa đổi của các văn bản này do Liên đoàn bóng đá Việt Nam ban hành.

– Cầu thủ bị phạt 02 vàng trong quá trình thi đấu giải sẽ bị đình chỉ thi đấu trận kế tiếp, cũng áp dụng như vậy đối với thẻ vàng thứ 4, thứ 6...

– Cầu thủ bị phạt thẻ đỏ (02 thẻ vàng) hoặc thẻ đỏ trực tiếp sẽ bị đình chỉ thi đấu ít nhất 01 trận kế tiếp, trường hợp nghiêm trọng sẽ bị Ban Tổ chức kỷ luật nặng hơn.

– Đội bóng bỏ cuộc cả giải, gian lận về đối tượng sẽ bị xử loại, phạt toàn bộ số tiền ký quỹ và các kết quả trận đấu với đội khác sẽ bị hủy bỏ.

– Đội bóng vi phạm Điều lệ Giải sẽ bị xử thua 0 – 3, nếu tỷ số cao hơn thì giữ nguyên tỷ số.

14.6.7. Quy định về trang phục

– Đội bóng tự trang bị trang phục thi đấu (quần, áo, giày và vớ), Mỗi đội bóng phải có đồng phục với số áo rõ ràng khác nhau cho từng cầu thủ mặc cố định trong suốt giải, các cầu thủ dự bị phải mặc áo Bib trong khu vực kỹ thuật của đội nhà.

– Giày thi đấu phải là giày vải bata đế bằng hoặc giày chuyên dùng Futsal.

– Futsal Trung học cơ sở nam và Trung học phổ thông nam bắt buộc phải có bọc ống chân trong suốt quá trình thi đấu.

Điều 15. Bóng ném

15.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Hạn chót 29/01/2021	Nhà thi đấu Nguyễn Tri Phương Q10
Nộp hồ sơ thi đấu	11g30 ngày 01/02/2021	Nhà thi đấu Nguyễn Tri Phương Q10
Họp lãnh đội, bốc thăm	8g30 ngày 02/02/2021	Trung tâm HL&TĐ TĐTT TPHCM
Thi đấu	27/02 - 25/03/2021	NTĐ Bình Phú Q6. NTĐ Nguyễn Tri Phương Quận 10 NTĐ Phan Đăng Lưu Q. Bình Thạnh

15.2. Nội dung thi đấu

Tiểu học, Trung học cơ sở lớp 6 – 7, Trung học cơ sở lớp 8 – 9 và Trung học phổ thông.

15.3. Thể thức thi đấu

Tùy theo số lượng đăng ký, Ban Tổ chức sẽ bốc thăm sắp xếp lượt thi đấu.

15.4. Số lượng đăng ký

Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 2đội nam và 2đội nữ tham dự ở mỗi nhóm cấp học.

15.5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bóng ném Việt Nam năm 2011 của Tổng cục Thể dục thể thao Việt Nam ban hành.

15.6. Các quy định khác

– Từng giải nam và nữ ở từng cấp học phải có tối thiểu từ 5 đội thuộc 3 quận huyện tham dự giải mới được tổ chức thi đấu và trao huy chương. Mỗi nội dung nam, nữ từng cấp học có từ 6 đội tham dự sẽ được trao giải đồng hạng 3.

– Theo công văn số 4931/SVHTTDL ngày 10/11/2010 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hồ Chí Minh (*nay là Sở Văn hóa và Thể thao*) ban hành về quy định Quản lý đội bóng – Huấn luyện viên – Trọng tài – Vận động viên và Thể thức thi đấu môn Bóng ném.

– Đội có VĐV không đăng ký trong phiếu thi đấu nhưng lại vào sân thi đấu, đội đó sẽ bị Ban Tổ chức truất quyền thi đấu suốt giải.

– Cảnh báo hay tước quyền thi đấu đối với VĐV, CĐV, HLV không chấp hành và chuẩn bị tác phong đúng theo quy định (chậm trễ, trì hoãn, không đồng phục, áo không số trước ngực, không mang giày...).

– Truất quyền thi đấu 1 trận kế tiếp các VĐV nào không nghiêm túc làm thủ tục kết thúc trận đấu.

– Sau tiếng còi kết thúc trận đấu, VĐV vi phạm các lỗi phản thể thao (như cời áo, ném bóng mạnh xuống sân với thái độ hằn học, la lối...) sẽ bị trọng tài phạt thẻ đỏ có báo cáo và bị truất quyền thi đấu 1 trận kế tiếp.

– Mọi hành vi, lời nói xúc phạm đến Trọng tài, thành viên Ban Tổ chức, HLV và VĐV đội bạn đều bị phạt thẻ đỏ có báo cáo.

– Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức giải cung cấp.

Điều 16. Bóng rổ

16.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Hạn chót lúc 11 giờ ngày 20/10/2020	Nhà thi đấu TDTT Phú Thọ - Số 221 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11.
Họp lãnh đội và bốc thăm	Lúc 8g ngày 30/10/2020	
Thi đấu	Từ ngày 14/11 đến 06/12/2020	

16.2. Nội dung thi đấu: Tiểu học, Trung học cơ sở lớp 6-7, 8-9 và Trung học phổ thông.

16.3. Số lượng đăng ký:

- Mỗi QH được đăng ký tối đa 2 đội nam, 2 đội nữ ở mỗi cấp học.
- Riêng Quận 1, Quận 3, Quận Tân Bình được đăng ký 3 đội nam, 3 đội nữ ở mỗi cấp học.
- Mỗi trường Năng khiếu TDTT được cử 1 đội nam và 1 đội nữ ở mỗi cấp học.
- Mỗi đội được đăng ký 1 Trưởng đoàn, 1 chỉ đạo viên, 1 săn sóc viên, 2 huấn luyện viên và 14VĐV.

16.4. Quy định chuyên môn:

HLV của đội bóng phải tốt nghiệp trường Đại học - Cao Đẳng TDTT, hoặc tối thiểu phải có giấy chứng nhận đã qua các lớp huấn luyện và bồi dưỡng do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Thể dục Thể thao trước đây) - Liên đoàn Bóng rổ cấp. Trong quá trình điều hành thi đấu HLV phải xuất trình thẻ hội viên Liên đoàn mới có đủ thủ tục đăng ký thi đấu. (Thẻ Hội viên do Liên đoàn Bóng rổ TP.HCM phát hành sau khi các HLV làm đúng các thủ tục quy định).

Tất cả các hồ sơ của VĐV phải được xếp gọn trong hồ sơ đăng ký theo mẫu của Điều lệ chung, Ngoài ra mỗi VĐV phải có 1 phiếu thi đấu theo mẫu có dán ảnh mới nhất. Hồ sơ đăng ký và thẻ phải đánh máy rõ ràng, không được viết tay.

16.5. Thẻ thức:

*** Đối với Nam:**

– Chia thành 2 bảng nếu có 8 đội trở xuống hoặc nhiều bảng nếu có 9 đội trở lên và tiến hành thi đấu theo thể thức vòng tròn tính điểm.

– Vòng bán kết, chung kết (vòng 2):

+ 2 đội xếp nhất, nhì mỗi bảng sẽ vào thi đấu chéo; 2 đội thắng gặp nhau tranh nhất nhì; 2 đội thua đồng hạng ba.

+ Nếu có từ 3 bảng trở lên, mỗi bảng sẽ chọn 1 đội nhất hoặc 2 đội nhất nhì bảng vào bốc thăm thi đấu vòng trong theo thể thức loại trực tiếp.

*** Đối với Nữ:**

– Nếu có 5 đội trở xuống thì sẽ tiến hành thi đấu vòng tròn 1 lượt để xếp hạng chung cuộc.

– Nếu có 6 đội trở lên thì sẽ chia làm 2 bảng thi đấu vòng tròn; 2 đội xếp nhất, nhì mỗi bảng sẽ vào thi đấu chéo; 2 đội thắng gặp nhau tranh nhất, nhì; 2 đội thua đồng hạng ba.

16.6. Cách tính điểm, xếp hạng:

– Thắng được 2 điểm, thua được 1 điểm.

– Nếu có 2 đội bằng điểm thì đội nào thắng trong trận gặp nhau giữa 2 đội đó sẽ xếp hạng cao hơn.

– Nếu có 3 đội trở lên bằng điểm thì đội nào có tổng số bàn thắng chia cho tổng số bàn thua lớn hơn sẽ xếp hạng cao hơn (chỉ tính các trận giữa các đội đó với nhau). Trường hợp vẫn bằng nhau thì đội nào có tổng số bàn thắng nhiều hơn sẽ xếp hạng cao hơn nếu vẫn bằng nhau sẽ tiến hành bốc thăm để xác định thứ hạng.

– Nếu có đội bỏ cuộc thì kết quả các trận đấu giữa đội ấy với các đội khác đều bị hủy bỏ và đội bỏ cuộc không được thi đấu các trận còn lại.

16.7. Bóng thi đấu: Do ban tổ chức quy định theo luật.

Điều 17. Cầu lông

17.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Hạn chót 11g30 ngày 23/10/2020	Sở Văn hóa và Thể thao TP HCM
Họp lãnh đội và bốc thăm	Lúc 14g30 ngày 30/10/2020	Trung tâm VHTT Quận Tân Bình
Tập huấn trọng tài	06-07/11/2020	
Thi đấu	07-17/11/2020	

17.2. Nội dung thi đấu

Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam&nữ cho tất cả các nhóm cấp học (Tiểu học, Trung học cơ sở (khối 6-7 và 8-9) và nhóm Trung học phổ thông).

17.3. Thể thức thi đấu

– Thi đấu theo thể thức loại trực tiếp một lần thua.

– Các trận đấu thi đấu 03 ván, thắng 2.

17.4. Số lượng đăng ký

– Mỗi đơn vị được đăng ký 04 đơn nam, 04 đơn nữ, 02 đôi nam, 02 đôi nữ, 02 đôi Nam & Nữ cho mỗi cấp học.

– Mỗi VĐV chỉ được tham dự thi đấu tối đa 02 nội dung.

17.5. Luật thi đấu

Áp dụng luật cầu lông hiện hành của Tổng cục TDTT – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

17.6. Các quy định khác

17.6.1. Đối với vận động viên

– Các VĐV thi đấu phải mặc áo có in tên đơn vị mình phía sau lưng với chiều cao tối thiểu 5cm và tối đa là 10cm. Tên/logo tài trợ phải nằm phía dưới tên đơn vị.

– Ở nội dung thi đấu đôi các VĐV của cùng đơn vị phải mặc áo cùng màu.

– Ngoài trang phục theo qui định, các VĐV có thể mặc đồng phục thể dục của Trường (có logo trường trước ngực hoặc tên trường sau lưng áo).

– Các trường hợp dán tên và viết tên đơn vị phía sau lưng áo xem như không hợp lệ và không được thi đấu.

– Nếu trường hợp 01 VĐV bỏ cuộc, xin thua, chấn thương không hoàn thành một nội dung thì vận động viên đó sẽ không được tiếp tục thi đấu nội dung còn lại.

17.6.2. Đối với huấn luyện viên

– Chỉ có Lãnh đội, huấn luyện viên, cộng tác viên có tên đăng ký trong danh sách đăng ký mới được quyền chỉ đạo trên sân.

– Người chỉ đạo phải ngồi đúng vị trí do Ban Tổ chức quy định (không được quyền tự ý thay đổi).

– Không được chỉ đạo khi cầu đang trong cuộc hoặc làm VĐV đối phương mất tập trung, làm gián đoạn, trì hoãn trận đấu. Không được hô cầu trong sân (IN) hoặc ngoài sân (OUT) khi quả cầu còn đang trong cuộc.

– Phải mặc quần dài, mang giày thể thao khi chỉ đạo trận đấu, Ban Tổ chức là người quyết định trang phục của người chỉ đạo có phù hợp hay không.

17.6.3. Xếp hạng

Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự vàng, bạc, đồng. Nếu bằng nhau, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

Điều 18. Cầu mây

18.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Hạn chót ngày 21/02/2021	Sở Văn hóa và Thể thao thành phố
Họp lãnh đội, bốc thăm	Ngày 24/02/2021	Nhà thi đấu TDTT Phú Thọ
Thi đấu	04 - 15/3/2021	Trung tâm TDTT Quận 6

18.2. Nội dung thi đấu:

Gồm 24 nội dung: Đội tuyển 4 người, đội tuyển 3 người và đôi cho các giới tính và các nhóm lớp – bậc học như sau: Tiểu học, Trung học cơ sở lớp 6 – 7; Trung học cơ sở lớp 8 – 9, Trung học phổ thông.

18.3. Thể thức thi đấu

– Nếu có từ 5 đội trở xuống thì tiến hành thi đấu theo thể thức vòng tròn một lượt tính điểm để xếp hạng 1, 2, 3.

– Nếu có từ 6 đội đến 8 đội sẽ chia thành 2 bảng, các bảng thi đấu vòng tròn một lượt chọn đội nhất, nhì bảng vào thi đấu chéo bán kết và chung kết.

– Nếu có từ 9 đội trở lên sẽ tiến hành thể thức thi đấu loại trực tiếp 1 lần thua.

– Quy định trong thể thức thi đấu loại trực tiếp 1 lần thua. Các vận động viên cùng 1 đơn vị không gặp nhau trong trận đầu tiên ở mỗi bảng.

18.4. Tính điểm

– Tính điểm xếp hạng trong thi đấu vòng tròn 1 lượt:

– Đội có trận thắng = 1 điểm, đội thua = 0 điểm.

– Đội có tổng điểm toàn giải cao hơn được xếp hạng trên.

– Hai đội có tổng số điểm bằng nhau thì đội nào thắng trong trận đối đầu trực tiếp thì xếp hạng trên.

– Ba đội trở lên có số điểm bằng nhau (trường hợp này chỉ tính đến kết quả thi đấu giữa các đội bằng điểm với nhau), theo trình tự:

+ Đội nào có hiệu số của tổng hiệp thắng thua lớn hơn thì xếp hạng trên.

+ Nếu vẫn bằng nhau thì tính đến thương số tổng điểm thắng chia cho tổng điểm thua (tính đến phần ngàn) đội nào có điểm lớn hơn thì xếp hạng trên.

+ Nếu vẫn bằng nhau thì áp dụng hình thức bốc thăm xếp hạng.

18.5. Số lượng đăng ký

– 01 đội 04 Nam, 01 đội 04 Nữ cho mỗi cấp học (*mỗi đội 06 VĐV*).

– 01 đội 03 Nam; 01 đội 03 Nữ cho mỗi cấp học (*mỗi đội 05 VĐV*).

– 02 đôi nam, 02 đôi nữ dành cho mỗi cấp học (*mỗi đôi 03 VĐV*).

* **Ghi chú:** Mỗi vận động viên chỉ được đăng ký tham dự tối đa 02 nội dung.

18.6. Luật thi đấu:

Áp dụng Luật Cầu mây hiện hành của Liên đoàn Cầu mây Việt Nam.

18.7. Các quy định khác

18.7.1. Cầu thi đấu và mức lưới:

– Cầu Marathon MT 909 và mức lưới 1m45 dành cho Tiểu học.

– Cầu Marathon MT 909 và mức lưới 1m45 dành cho nữ Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

– Cầu Marathon MT 908 và mức lưới 1m55 dành cho nam Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

18.7.2. Đối với vận động viên

– Các VĐV thi đấu phải mặc áo có in số trước ngực và tên đơn vị mình phía sau lưng với chiều cao tối thiểu 5cm và tối đa là 10cm. Tên/logo tài trợ phải nằm phía dưới tên đơn vị.

– Ở nội dung thi đấu đội tuyển và đôi các VĐV của cùng đơn vị phải mặc trang phục cùng màu.

– Các trường hợp dán tên và viết tên đơn vị phía sau lưng áo xem như không hợp lệ và không được thi đấu.

18.7.3. Đối với huấn luyện viên

– Chỉ có Lãnh đội, huấn luyện viên, cộng tác viên có tên đăng ký trong danh sách đăng ký mới được quyền chỉ đạo trên sân.

– Người chỉ đạo phải ngồi đúng vị trí do Ban Tổ chức quy định (không được quyền tự ý thay đổi).

– Không được chỉ đạo khi cầu đang trong cuộc hoặc làm VĐV đối phương mất tập trung, làm gián đoạn, trì hoãn trận đấu. Không được hô cầu trong sân (IN) hoặc ngoài sân (OUT) khi quả cầu còn đang trong cuộc.

– Phải mặc quần dài, mang giày thể thao khi chỉ đạo trận đấu, Ban Tổ chức là người quyết định trang phục của người chỉ đạo có phù hợp hay không.

18.7.4. Xếp hạng toàn đoàn

Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự vàng, bạc, đồng. Nếu bằng nhau, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

Điều 19. Cờ tướng

19.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Trước ngày 02/01/2021	Trung tâm TDTT Hoa Lư
Họp bốc thăm	Lúc 9g ngày 02/01/2021	
Thi đấu	04-19/01/2021	Trung tâm TDTT Quận 1

19.2. Nội dung thi đấu: Cờ tiêu chuẩn, cờ nhanh cho tất cả các cấp học.

– **Tiểu học:** 12 bộ huy chương (08 bộ huy chương cá nhân và 04 bộ huy chương đồng đội), thi đấu theo 2 nhóm lớp học (nhóm lớp 1-3, nhóm lớp 4-5).

– **Trung học cơ sở:** 12 bộ huy chương (08 bộ huy chương cá nhân và 04 bộ huy chương đồng đội), thi đấu theo 2 nhóm lớp học (nhóm lớp 6-7, nhóm lớp 8-9).

– **Trung học phổ thông:** 06 bộ huy chương (04 bộ huy chương cá nhân và 02 bộ huy chương đồng đội).

19.3. Số lượng đăng ký

Mỗi đơn vị được đăng ký 02 VĐV ở mỗi độ tuổi ở nội dung cờ tiêu chuẩn, 01 VĐV cho nội dung cờ nhanh (*đặc cách các VĐV xếp hạng 1-3 tại nội dung cờ tiêu chuẩn*); 5 VĐV ở mỗi nội dung đồng đội.

19.4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Cờ tướng của Tổng cục Thể dục thể thao.

19.5. Thể thức thi đấu

– **Cá nhân:** Thi đấu theo hệ Thụy sĩ 7 ván; mỗi bên 60 phút đối với cờ tiêu chuẩn, 15 phút đối với cờ nhanh.

– **Đồng đội:** Thi đấu loại trực tiếp, mỗi bên 15 phút để hoàn thành ván cờ.

19.6. Cách tính điểm xếp hạng

– **Xếp hạng cá nhân:** Theo điểm, tổng điểm đối kháng giữa các vận động viên cùng nhóm điểm, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen, ván giữa các đấu thủ (nếu gặp nhau) và màu quân của ván này; Nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm xác định thứ hạng.

– **Xếp hạng đồng đội:** Đối kháng đồng đội theo thể thức loại trực tiếp 1 lần thua.

– **Xếp hạng toàn đoàn:** Tuần tự theo tổng số huy chương vàng, bạc và đồng.

Điều 20. Cờ vua

20.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Trước ngày 29/10/2020	Trung tâm TDTT Hoa Lư
Họp bốc thăm	Lúc 9g ngày 29/10/2020	
Thi đấu	02-17/11/2020	Trung tâm TDTT Quận 1

20.2. Nội dung thi đấu: Cờ tiêu chuẩn, cờ nhanh cho tất cả các độ tuổi.

– Tiểu học: Thi đấu theo 2 độ tuổi (6-9 tuổi, 10-11 tuổi).

– Trung học cơ sở: Thi đấu theo 2 độ tuổi (12-13 tuổi, 14-15 tuổi).

– Trung học phổ thông: Thi đấu theo 2 độ tuổi (16 tuổi, 17-18 tuổi).

20.3. Thể thức thi đấu:

– Thi cá nhân, đồng đội.

– Thi đấu theo hệ Thụy sĩ 7 ván nếu có từ 11 đến 20 VĐV hoặc 9 ván nếu có 21 VĐV trở lên. Trường hợp nếu có 10 VĐV trở xuống thì thi đấu vòng tròn 01 lượt.

– Thời gian thi đấu mỗi đấu thủ là 90 phút để hoàn thành ván cờ tiêu chuẩn, 25 phút đối với cờ nhanh.

20.4. Số lượng đăng ký

Mỗi đơn vị được đăng ký 02 VĐV ở mỗi độ tuổi ở nội dung cờ tiêu chuẩn, 01 VĐV cho nội dung cờ nhanh (đặc cách các VĐV xếp hạng 1-3 tại nội dung cờ tiêu chuẩn); 5 VĐV ở mỗi nội dung đồng đội.

20.5. Luật thi đấu: Theo Luật Cờ vua của Liên đoàn Cờ Việt Nam.

20.6. Các quy định khác

– **Xếp hạng cá nhân:** Theo điểm, tổng điểm đối kháng giữa các vận động viên cùng nhóm điểm, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen, ván giữa các đấu thủ (nếu gặp nhau) và màu quân của ván này; Nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm xác định thứ hạng.

– **Xếp hạng đồng đội:** Đối kháng đồng đội theo thể thức loại trực tiếp 1 lần thua.

– **Xếp hạng toàn đoàn:** Tuần tự theo tổng số huy chương vàng, bạc và đồng.

Điều 21. Cử tạ

21.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Đến hết ngày 11/1/2021	Liên đoàn Cử tạ - Thẻ hình thành phố
Họp lãnh đội, bốc thăm	Ngày 20/1/2021	Hồ Chí Minh – Nhà tập luyện Phú Thọ, 219 Lý Thường Kiệt
Tập huấn, Trọng tài	Ngày 21/1/2021	
Thi đấu	22-24/1/2021	Nhà thi đấu TDTT Phú Thọ

21.2. Nội dung thi đấu

21.2.1. Trung học cơ sở

- Nam đến 52kg, đến 56kg, đến 62kg, trên 62kg.
- Nữ đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, trên 53kg.

21.2.2. Trung học phổ thông

- Nam đến 56kg, đến 62kg, đến 69kg, trên 69kg.
- Nữ đến 48kg, đến 53kg, đến 58kg, trên 58kg

21.3. Số lượng đăng ký

Mỗi đơn vị được đăng ký không giới hạn VĐV mỗi hạng cân.

21.4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Cử tạ hiện hành.

21.5. Thẻ thức thi đấu

- Thi đấu xếp hạng từng nội dung cử giật, cử đẩy và tổng thành tích từng hạng cân nam, nữ của cả 02 cấp học.
- Thi đấu xếp hạng đồng đội nữ: Trung học cơ sở - Trung học phổ thông.
- Thi đấu xếp hạng đồng đội nam: Trung học cơ sở - Trung học phổ thông.
- Thi đấu xếp hạng toàn đoàn.

21.6. Cách đánh giá và xếp hạng:

Xác định điểm đồng đội Nam, Nữ ở từng nội dung cử đẩy, cử giật và tổng thành tích theo thang điểm sau

Hạng	Điểm	Hạng	Điểm	Hạng	Điểm	Hạng	Điểm	Hạng	Điểm
1	28	6	20	11	15	16	10	21	05
2	25	7	19	12	14	17	09	22	04
3	23	8	18	13	13	18	08	23	03
4	22	9	17	14	12	19	07	24	02
5	21	10	16	15	11	20	06	25	01

21.7. Xếp hạng toàn đoàn

Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự vàng, bạc, đồng. Nếu bằng nhau, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

Điều 22. Đá cầu

22.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Hạn chót ngày 20/12/2020	Sở Văn hóa và Thể thao
Họp lãnh đội, bốc thăm	Ngày 25/12/2020	Nhà thi đấu TDTT Phú Thọ

Thi đấu	01-11/01/2021	Trung tâm TDTT Quận 6
---------	---------------	-----------------------

22.2. Nội dung thi đấu

Gồm 28 nội dung: Đơn nam; đơn nữ; đôi nam; đôi nữ; đôi nam nữ; đội tuyển 3 nam và đội tuyển 3 nữ cho các giới tính và các nhóm lớp – bậc học như sau: Tiểu học; Trung học cơ sở lớp 6 – 7; Trung học cơ sở lớp 8 – 9; Trung học phổ thông.

22.3. Thể thức thi đấu

– Nếu có từ 5 đội trở xuống thì tiến hành thi đấu theo thể thức vòng tròn một lượt tính điểm để xếp hạng 1, 2, 3.

– Nếu có đủ 6 đội sẽ chia thành 2 bảng, các bảng thi đấu vòng tròn một lượt chọn đội nhất, nhì bảng vào thi đấu chéo bán kết và chung kết.

– Nếu có từ 7 đội trở lên sẽ tiến hành thể thức thi đấu loại trực tiếp 1 lần thua.

– Quy định trong thể thức thi đấu loại trực tiếp 1 lần thua. Các VĐV cùng một đơn vị không gặp nhau trong trận đầu tiên ở mỗi bảng.

22.4. Tính điểm

– Tính điểm xếp hạng trong thi đấu vòng tròn 1 lượt:

– Đội có trận thắng = 1 điểm, đội thua = 0 điểm.

– Đội có tổng điểm toàn giải cao hơn được xếp hạng trên.

– Hai đội có tổng số điểm bằng nhau thì đội nào thắng trong trận đấu đầu trực tiếp thì xếp hạng trên.

– Ba đội trở lên có số điểm bằng nhau (trường hợp này chỉ tính đến kết quả thi đấu giữa các đội bằng điểm với nhau), theo trình tự:

+ Đội nào có hiệu số của tổng hiệp thắng thua lớn hơn thì xếp hạng trên.

+ Nếu vẫn bằng nhau thì tính đến thương số tổng điểm thắng chia cho tổng điểm thua (tính đến phần ngàn) đội nào có điểm lớn hơn thì xếp hạng trên.

+ Nếu vẫn bằng nhau thì áp dụng hình thức bốc thăm xếp hạng.

22.5. Số lượng đăng ký

– Đội tuyển 03 người: 01 đội (*đăng ký và thi đấu 06 VĐV*).

– Đôi: 02 đôi (mỗi đôi đăng ký và thi đấu 02 VĐV).

– Đơn: 02 đơn.

* **Ghi chú:** Mỗi vận động viên chỉ được đăng ký tham dự tối đa 02 nội dung.

22.6. Luật thi đấu: Luật Đá cầu hiện hành của Tổng cục TDTT.

22.7. Các quy định khác:

22.7.1. Cầu thi đấu và mức lưới:

– Cầu đá ĐLS (Cầu thi đấu giải quốc gia).

– Mức lưới 1m40 dành cho Tiểu học và Trung học cơ sở.

– Mức lưới 1m50 dành cho nữ Trung học phổ thông.

– Mức lưới 1m60 dành cho nam Trung học phổ thông.

22.7.2. Đối với vận động viên

– Các VĐV thi đấu phải mặc áo có in số trước ngực và tên đơn vị mình phía sau lưng với chiều cao tối thiểu 5cm và tối đa là 10cm. Tên/logo tài trợ phải nằm phía dưới tên đơn vị.

– Ở nội dung thi đấu đội tuyển 3 và đôi các VĐV của cùng đơn vị phải mặc trang phục cùng màu.

– Các trường hợp dán tên và viết tên đơn vị phía sau lưng áo xem như không hợp lệ và không được thi đấu.

22.7.3. Đối với huấn luyện viên

– Chỉ có Lãnh đội, huấn luyện viên, cộng tác viên có tên đăng ký trong danh sách đăng ký mới được quyền chỉ đạo trên sân.

– Người chỉ đạo phải ngồi đúng vị trí do Ban Tổ chức quy định (không được quyền tự ý thay đổi).

– Không được chỉ đạo khi cầu đang trong cuộc hoặc làm VĐV đối phương mất tập trung, làm gián đoạn, trì hoãn trận đấu. Không được hô cầu trong sân (IN) hoặc ngoài sân (OUT) khi quả cầu còn đang trong cuộc.

– Phải mặc quần dài, mang giày thể thao khi chỉ đạo trận đấu, Ban Tổ chức là người quyết định trang phục của người chỉ đạo có phù hợp hay không.

22.8. Xếp hạng toàn đoàn:

Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự vàng, bạc, đồng. Nếu bằng nhau, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

Điều 23. Đây gây

23.1. Thời gian – địa điểm

Diễn giải	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký	Hạn chót 11g ngày 28/10/2020	Sở Văn hóa và Thể thao
Họp lãnh đội, bốc thăm	Ngày 30/10/2020	Trung tâm TDTT Quận 2
Tập huấn trọng tài	Ngày 03/11/2020	
Làm sân, Thử sân		
Thi đấu	Từ ngày 04 - 07/11/2020	

* **Ghi chú:** Hồ sơ đăng ký bằng văn bản có xác nhận của đơn vị chủ quản.

23.2. Nội dung thi đấu: Thi đấu đối kháng theo các hạng cân sau.

23.2.1. Trung học cơ sở

– Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41kg, 44kg, 47kg, 50kg, 53kg, 56 kg;

– Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35kg, 38kg, 41kg, 44kg, 47kg, 50kg.

23.2.2. Trung học phổ thông

– Nam thi đấu 8 hạng cân: 44kg, 47kg, 50kg, 53kg, 56kg, 59kg, 62kg, 65kg

– Nữ thi đấu 8 hạng cân: 41kg, 44kg, 47kg, 50kg, 53kg, 56kg, 59kg, 62kg.

23.3. Thể thức thi đấu

Ban tổ chức sẽ quy định thể thức thi đấu tùy theo số lượng đăng ký tham dự.

23.4. Số lượng đăng ký:

Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV tham dự thi đấu ở mỗi hạng cân trên.

23.5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu môn Đẩy gậy hiện hành.

23.6. Các quy định khác

– Chỉ có Lãnh đội, huấn luyện viên, cộng tác viên có tên đăng ký trong danh sách đăng ký mới được quyền chỉ đạo trên sân.

– Người chỉ đạo phải ngồi đúng vị trí do Ban Tổ chức quy định (không được quyền tự ý thay đổi).

– Các đơn vị phải đăng ký đúng hạng cân của VĐV trước ngày bốc thăm.

– Các VĐV bỏ cuộc ở vòng bán kết sẽ không được trao huy chương và tiền thưởng.

– Không được chỉ đạo làm VĐV đối phương mất tập trung, làm gián đoạn, trì hoãn trận đấu.

– Phải mặc quần dài, mang giày thể thao khi chỉ đạo trận đấu, Ban Tổ chức là người quyết định trang phục của người chỉ đạo có phù hợp hay không.

* **Ghi chú:** Danh sách gửi qua: tmkhang.svhtt@tphcm.gov.vn. Ban Tổ chức sẽ không nhận hồ sơ đăng ký trễ hạn và đăng ký lại các hạng cân hoặc VĐV thi đấu trong buổi bốc thăm.

Điều 24. Điền kinh

24.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	T12/2020	Trung tâm TDTT Thống Nhất, Trường THPT Chuyên Năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định, Trung tâm TDTT Quận 8
Họp lãnh đội, bốc thăm	T12/2020	
Tập huấn trọng tài	T12/2020	
Thi đấu	T12/2020	

24.2. Nội dung thi đấu

24.2.1. Tiểu học:

– Nữ: 60m, 600m, tiếp sức 4x50m, Bật xa, Nhảy cao, Ném bóng (150gr);

– Nam: 60m, 600m, tiếp sức 4x50m, Bật xa, Nhảy cao, Ném bóng (150 gr).

– Toàn năng:

+ Nữ: 60m, 600m, Bật xa, Ném bóng (150 gr).

+ Nam: 60m, 600m, Bật xa, Ném bóng (150 gr).

24.2.2. Trung học cơ sở

a. Trung học cơ sở lớp 6 – 7:

– Nữ: Chạy 60m, 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao, ném bóng (150gr), 4 x 100m, 4 x 400m.

Nam: Chạy 60m, 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m; nhảy xa, nhảy cao, ném bóng (150 gr), 4 x 100m, 4 x 400m.

– Toàn năng:

+ Nữ: Chạy 60m, 800m, nhảy xa, nhảy cao, ném bóng.

+ Nam: Chạy 60m, 800m, nhảy xa, nhảy cao, ném bóng.

b. Trung học cơ sở lớp 8 – 9:

– Nữ: 100m, 200m, 400m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao, đẩy tạ 3kg, 4x100m, 4x400m.

– Nam: 100m, 200m, 400m, 1500m, Nhảy xa, Nhảy cao, Đẩy tạ 4kg, 4x100m, 4x400m.

– Chạy tiếp sức hỗn hợp (02 nam, 02 nữ): 4x100m, 4x400m.

24.2.3. Trung học phổ thông:

– Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, 3000m; nhảy xa; nhảy 3 bước; nhảy cao; đẩy tạ 3kg, 4x100m, 4x400m.

– Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, 5000m; nhảy xa; nhảy 3 bước; nhảy cao; đẩy tạ 5kg, 4x100m, 4x400m.

– Chạy tiếp sức hỗn hợp (02 nam, 02 nữ): 4x100m; 4x400m.

24.3. Thể thức thi đấu: Cá nhân, tiếp sức.

24.4. Số lượng đăng ký

– Mỗi đơn vị được cử tối đa 04 VĐV cho mỗi nội dung thi đấu;

– Mỗi VĐV được tham dự 3 nội dung kể cả tiếp sức;

– VĐV thi đấu nội dung toàn năng được tham dự thêm 02 nội dung khác.

24.5. Luật thi đấu:

Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục TDTT.

24.6. Các quy định khác

24.6.1. Đăng ký thi đấu

Ngoài những hồ sơ đăng ký theo quy định chung, mỗi đơn vị nộp 1 bản danh sách đăng ký nội dung thi đấu cho nam và nữ riêng (*theo mẫu của môn Điền kinh*).

24.6.2. Tính chất thi đấu

– Mỗi cự ly phải từ 5 vận động viên của 5 đơn vị (hoặc câu lạc bộ) của 03 quận, huyện trở lên mới tổ chức thi đấu.

– Khi thi đấu, vận động viên phải mặc trang phục và mang giày thể thao, những vận động viên không theo đúng quy định sẽ không được tham gia thi đấu.

– Các đội tiếp sức phải mặc đồng phục (quần và áo), 01 đội tiếp sức đăng ký 06 VĐV.

– Toàn năng chỉ được tính khi VĐV tham dự đủ các môn đã quy định.

24.6.3. Số đo

Do các đơn vị tự trang bị theo hệ thống số đo của Liên đoàn Điền kinh quy định. VĐV phải xuất phát bằng bàn đạp ở các nội dung cự ly ngắn, xuất phát theo ô (60m, 100m, 200m, 400m, tiếp sức 4x100m, 4x200m, 4x400m;).

24.6.4. Cách xếp hạng

– **Cá nhân, tiếp sức:** Vàng, bạc, đồng. Nếu thành tích cá nhân, tiếp sức từng nội dung của các VĐV bằng nhau thì VĐV có độ tuổi nhỏ hơn được xếp trên (*căn cứ theo ngày, tháng, năm sinh*).

– Đồng đội

- **Toàn đoàn:** Đơn vị có nhiều HCV thì được xếp hạng cao hơn. Trường hợp đồng huy chương, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

* **Ghi chú:** Khi thi đấu VĐV phải mặc trang phục thể thao và mang giày thể thao, những VĐV không theo đúng quy định sẽ không được thi đấu.

Điều 25. Judo

25.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Hạn chót 17g ngày 18/12/2020	Nhà tập luyện Thể thao Phú Thọ
Họp lãnh đội, bốc thăm	Ngày 05/01/2020	
Thi đấu	08-10/01/2021	Trung tâm VH TT quận Tân Bình

25.2. Nội dung thi đấu

25.2.1. Tiểu học (7 hạng cân nam, 7 hạng cân nữ)

- Nam: dưới 34, 38, 42, 46, 50, 55 và trên 55kg.
- Nữ: dưới 32, 36, 40, 44, 48, 52 và trên 52kg.

25.2.2. Trung học cơ sở lớp 6-7 (7 hạng cân nam, 7 hạng cân nữ)

- Nam: dưới 38, 42, 46, 50, 55, 60 và trên 60kg.
- Nữ: dưới 36, 40, 44, 48, 52, 57 và trên 57kg.

25.2.3. Trung học cơ sở lớp 8-9 (9 hạng cân nam, 9 hạng cân nữ)

- Nam: dưới 38, 42, 46, 50, 55, 60, 66, 73 và trên 73kg.
- Nữ: dưới 36, 40, 44, 48, 52, 57, 63, 70 và trên 70kg.

25.2.4. Trung học phổ thông (9 hạng cân nam, 9 hạng cân nữ)

- Nam: dưới 50, 55, 60, 66, 73, 81, 90, 100 và trên 100kg.
- Nữ: dưới 42, 45, 48, 52, 57, 63, 70, 78 và trên 78kg.

25.3. Thể thức thi đấu

- Thi đấu theo thể thức loại trực tiếp ở các khối Tiểu học và Trung học cơ sở.
- Thi đấu theo thể thức Repercharge ở các khối lớp Trung học phổ thông.
- Thi đấu xếp hạng cá nhân và toàn đoàn.
- Mỗi hạng cân phải có từ 03 VĐV của 03 đơn vị trở lên đối với nữ và từ 05 VĐV của 05 đơn vị đối với nam mới tổ chức.

25.4. Số lượng đăng ký: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV cho mỗi hạng cân.

25.5. Luật thi đấu

Áp dụng luật thi đấu của Liên đoàn Judo Việt Nam ban hành.

25.6. Các quy định khác

25.6.1. Điều kiện

- VĐV cấp Tiểu học và Trung học cơ sở phải có trình độ chuyên môn từ Đại Cam trở lên VĐV cấp Trung học phổ thông phải có trình độ chuyên môn Đại Xanh lá trở lên và phải mang đúng trình độ chuyên môn của mình khi thi đấu.

25.6.2. Trang phục

- Võ phục đúng quy cách có huy hiệu Liên đoàn Judo Thành phố.

- VĐV không mang trang sức, để râu, tóc, móng tay, móng chân dài.
- HLV trưởng phải mặc trang phục thể thao có tên đơn vị, quần dài, mang giày (có tên trong danh sách mới được ngồi ghế chỉ đạo).

25.6.3. Thời gian trận đấu:

- Đối với khối Tiểu học: 02 phút/trận dành cho nam và nữ.
- Khối Trung học cơ sở: 03 phút/trận dành cho nam và nữ.
- Khối Trung học phổ thông: 04 phút/trận dành cho nam và nữ.

25.6.4. Xếp hạng

Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự vàng, bạc, đồng. Nếu bằng nhau, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

Điều 26. Karate

26.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Hạn chót 11g ngày 04/12/2020	Câu lạc bộ Võ thuật số 4 Lê Đại Hành Quận 11
Họp lãnh đội, bốc thăm	Lúc 15g ngày 17/12/2020	
Cân ký	19/12/2020	
Thi đấu	23/12 đến 27/12/2020	Nhà thi đấu Thể thao Phú Thọ

26.2. Nội dung thi đấu

26.2.1. Tiểu học: Thi đấu Kata và đối luyện.

26.2.1.1. a. Nội dung Kata (8 nội dung)

– **Lớp 1 - 3:** Heian shodan, Nidan, Sandan, Jondan, Godan; Kata cá nhân nam, Kata cá nhân nữ; Kata đồng đội nam & nữ

– **Lớp 4 - 5:** Heian sandan, Jondan, Godan, Tekki shodan, Basaidai; Kata cá nhân nam, Kata cá nhân nữ; Kata đồng đội nam & nữ

26.2.1.2. b. Nội dung đối luyện (4 nội dung)

– **Lớp 1 - 3:** Kihon kumite; Đối luyện đồng đội nam 4 VĐV; Đối luyện đồng đội nữ 4 VĐV. Thẻ thức loại trực tiếp 1 lần thua

+ Vòng chung kết: 5 đòn tự chọn/21 đòn Kihon kumite

+ Vòng bán kết: 3 đòn Mawashi geri và 3 đòn Yoko geri

+ Vòng tứ kết: 5 đòn Mae geri, 5 đòn Chudan zuki

+ Vòng 1/16: 5 đòn Jodan zuki

– **Lớp 4 - 5:** Jiyu Ippon Kumite; Đối luyện đồng đội nam 4 VĐV; Đối luyện đồng đội nữ 4 VĐV. Thẻ thức loại trực tiếp 1 lần thua

+ Vòng chung kết: 9 đòn tự chọn 30 đòn Jiyu Ippon kumite

+ Vòng bán kết: 3 đòn Ushiro geri, 3 đòn Yoko geri, 3 đòn Mawashi geri.

+ Vòng tứ kết: 5 đòn Mae geri, 3 đòn Kizami zuki, 3 đòn Gyaku zuki.

+ Vòng 1/16: 5 đòn Jodan zuki, 5 đòn Chudan zuki

26.2.2. Trung học cơ sở

– Thi Kata đồng đội nam 03 VĐV;

- Thi Kata đồng đội nữ 03 VĐV;
- Thi Kata cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ;
- Thi Kumite đồng đội nam: 05 VĐV + 02 dự bị
- Thi Kumite đồng đội nữ: 03 VĐV + 01 dự bị;
- Thi Kumite cá nhân nam và cá nhân nữ mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV tham gia cho mỗi hạng cân:
 - + Nam: đến 40kg, đến 45kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg, đến 65kg;
 - + Nữ: đến 36kg, đến 40kg, đến 44kg, đến 48kg, đến 52kg, đến 56kg.

26.2.3. Trung học phổ thông

- Thi Kata Đồng đội nam: 03 VĐV;
- Thi Kata Đồng đội nữ: 03 VĐV;
- Thi Kata Cá nhân: 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ;
- Thi Kumite Đồng đội nam: 05 VĐV nam + 02 dự bị;
- Thi Kumite Đồng đội nữ: 03 VĐV + 01 dự bị;
- Thi Kumite cá nhân nam và cá nhân nữ mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV dự thi ở mỗi hạng cân:
 - + Thi Kumite cá nhân nam ở các hạng cân: đến 45kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg, đến 65kg, đến 70kg;
 - + Thi Kumite cá nhân nữ ở các hạng cân: đến 40 kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg.

26.3. Số lượng đăng ký

- Cá nhân: Mỗi đơn vị được cử 1 VĐV tham gia thi đấu ở mỗi nội dung cá nhân.
- Đồng đội: Mỗi đơn vị được cử 01 đội cho mỗi nội dung đồng đội, các đội phải có mặt quá bán số lượng đội tham dự mới được quyền thi đấu.

26.4. Luật thi đấu

Áp dụng theo Luật mới của Liên đoàn Karate thế giới (WKF).

26.5. Các quy định khác

- VĐV tham dự phải có thẻ chuyên môn cấp 5 trở lên (đại đồ) do Liên đoàn Karatedo ban hành.
- VĐV phải có trang phục bảo vệ: Coquylle, áo giáp, găng, bảo hộ ống quyển, bảo hộ răng.

26.6. Xếp hạng toàn đoàn:

Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự vàng, bạc, đồng. Nếu bằng nhau, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

Điều 27. Môn Kéo co

27.1. Thời gian – địa điểm

Diễn giải	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký	Ngày 02/11/2020	Sở Văn hóa và Thể thao TPHCM
Họp lãnh đội, bốc thăm	Ngày 03/11/2020	Trung tâm VHTT Quận 11

Tập huấn trọng tài	Ngày 10/11/2020	
Làm sân, Thử sân		
Thi đấu	Từ ngày 11 - 14/11/2020	
* Ghi chú: Hồ sơ đăng ký bằng văn bản có xác nhận của đơn vị chủ quản.		

27.2. Nội dung thi đấu

27.2.1. Tiểu học

- Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 380kg.
- Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 360kg
- Đồng đội nam, nữ thi đấu 02 hạng cân: không quá 350kg, 370kg.

27.2.2. Trung học cơ sở

- Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 440kg;
- Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 400kg;
- Đồng đội nam nữ phối hợp thi đấu 01 hạng cân: không quá 420kg.

27.2.3. Trung học phổ thông

- Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 480kg;
- Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 440kg;
- Đồng đội nam, nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 460kg.

27.3. Thể thức thi đấu

- Thi đấu đồng đội nam, đồng đội nữ, đồng đội nam nữ phối hợp (4 nam, 4 nữ)
- Căn cứ vào số đội tham gia và các Điều kiện khác; Ban Tổ chức sẽ lựa chọn hình thức thi đấu loại trực tiếp hoặc vòng tròn cho phù hợp.

27.4. Số lượng đăng ký

- Mỗi đơn vị được cử tối đa 01 đội cho các nội dung.
- Mỗi đội tối đa có 13 VĐV (08 chính thức, 05 dự bị).

27.5. Luật thi đấu: Áp dụng theo luật thi đấu môn Kéo co hiện hành.

27.6. Các quy định khác

– Thi đấu thể thức vòng tròn 2 hiệp tính điểm: đội thắng 3 điểm, hòa 1 điểm, thua 0 điểm, bán kết và chung kết thi đấu loại trực tiếp 3 thắng 2. Đội bỏ cuộc bị xử thua 0-2 “không kéo“ cho mỗi hiệp.

– Xếp hạng: Căn cứ vào tổng số điểm của mỗi đội để xếp hạng. Nếu có từ 2 đội trở lên đồng điểm nhau sẽ tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó theo thứ tự:

- + Trận đối đầu
- + Trọng lượng, đội nhẹ hơn xếp trên.
- + Bốc thăm.

– Các trận đấu được tiến hành khi có đủ 08 VĐV chính thức, các hiệp sau nếu có 07 VĐV vẫn được tham gia thi đấu, nếu có 06 VĐV sẽ bị xử thua 0-2 “không kéo“ cho mỗi hiệp.

– Các đội được phép thay 01 VĐV cho mỗi trận đấu, trọng lượng VĐV thay vào phải bằng hoặc nhỏ hơn trọng lượng VĐV thay ra và được sự kiểm tra của trọng tài bàn. VĐV được thay ra sẽ mất quyền tham dự các trận thi đấu ở nội dung đã được thay.

- Cân thi đấu phải có đủ 08 VĐV mới được cân.
- Chỉ có Lãnh đội, huấn luyện viên, cộng tác viên có tên đăng ký trong danh sách đăng ký mới được quyền chỉ đạo trên sân.
- Người chỉ đạo phải đứng đúng vị trí do Ban Tổ chức quy định (không được quyền tự ý thay đổi).
- Các đội bỏ cuộc ở vòng bán kết sẽ không được trao huy chương và tiền thưởng.
- Phải mặc quần dài, mang giày thể thao khi chỉ đạo trận đấu, Ban Tổ chức là người quyết định trang phục của người chỉ đạo có phù hợp hay không.

* **Ghi chú:** Một số trường hợp trong thi đấu BTC và Tổ Trọng tài sẽ giải quyết như sau:

+ Đối với 02 đội thi đấu không tích cực hoặc đơn phương ký biên bản nhận thua để nhường cho đơn vị khác thắng thì Ban tổ chức sẽ truất quyền thi đấu của đơn vị đó ở nội dung thi đấu không tích cực.

+ VĐV số 8 thi đấu chạm tay xuống sàn, sân thi đấu xem như vi phạm 01 lỗi, (03 lỗi xem như thua hiệp hoặc thua trận).

+ Thực hiện động tác chèo thuyền 03 lần liên tục xem như thua hiệp hoặc thua trận. Động tác chèo chèo thuyền thực hiện 01 lần được tính 01 lỗi thi đấu.

– Trong lúc đang thi đấu 02 đội cùng vi phạm 02 lỗi và cả 02 bên đều ngồi trên sân thi đấu quá lâu thì giải quyết như sau:

+ Trường hợp 1: đang diễn ra trận đấu 02 đội không đội nào đứng dậy thì Trọng tài có quyền ngưng trận đấu và buộc 02 đội đứng dậy để tiếp tục thi đấu tại vị trí đã ngưng (vị trí ngưng sẽ do trọng tài chính nhận định); khi ngưng trận đấu thì không cho bất kỳ sẵn sóc viên, vận động viên ngoài bước vào sân thi đấu. Lỗi thứ 03 sẽ được xác định như sau: bất kỳ bộ phận nào của cơ thể trong cùng 01 đội (trừ 02 chân) chạm xuống sân thi đấu trong thời gian 5 giây xem như thua hiệp hoặc thua trận.

– Nội dung được tổ chức khi có từ 5 đơn vị đăng ký trở lên trong trường hợp đã đăng ký đủ số lượng nhưng do các đơn vị bỏ cuộc sau khi bốc thăm hoặc bị loại do vi phạm điều lệ thì giải vẫn được tiến hành, giải thưởng được trao vẫn giữ nguyên cho các đơn vị có mặt thi đấu. (nếu còn 3 đơn vị thì chỉ trao giải thưởng nhất, nhì)

– **Trang phục:** Đội tham dự phải cùng trang phục.

– **Sân thi đấu:** Sàn thi đấu có bề mặt phẳng bằng gỗ hoặc nhựa tổng hợp.

– **Dây kéo:** Bằng sợi thừng theo tiêu chuẩn của ITWF.

– **Trọng tài:** Do Sở Văn hóa và Thể thao thành phố điều động.

Điều 28. Pencak Silat

28.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Hạn chót 05/1/2021	Câu lạc bộ Võ thuật (số 4 Lê Đại Hành, Quận 11)
Họp lãnh đội, bốc thăm	Ngày 14/01/2021	Trung tâm TDTT Quận Gò Vấp

Thi đấu	Từ ngày 15 - 19/01/2021	Trung tâm TDTT Quận Gò Vấp
---------	-------------------------	----------------------------

28.2. Nội dung thi đấu:

52 nội dung (44 nội dung đối kháng và 08 nội dung Seni).

28.2.1. Thi đấu đối kháng

28.2.1.1. Trung học cơ sở

– Nam: Dưới 30kg; 32kg; 34kg; 36kg; 38kg; 40kg; 42kg; 44kg; 46kg; 48kg; 50kg; 52kg; Trên 52kg.

– Nữ: Dưới 30kg; 32kg; 34kg; 36kg; 38kg; 40kg; 42kg; 44kg; 46kg; Trên 46kg

28.2.1.2. Trung học phổ thông: (12 hạng cân Nam, 09 hạng cân Nữ)

– Nam: Dưới 45kg; 48kg; 51kg; 54kg; 57kg; 60kg; 63kg; 66kg; 69kg; 72kg; 75kg; Trên 75kg

– Nữ: Dưới 45kg; 48kg; 51kg; 54kg; 57kg; 60kg; 63kg; 66kg; Trên 66kg

28.2.2. Senni (Quyền)

28.2.2.1. Trung học cơ sở: Tunggal đơn nam và Tunggal đơn nữ

28.2.2.2. Trung học phổ thông

– Nam: Tunggal (đơn nam); Ganda (đôi nam); Regu (đồng đội 3 nam)

– Nữ: Tunggal (đơn nữ); Ganda (đôi nữ); Regu (đồng đội 3 nữ)

28.3. Thể thức thi đấu: Ban Tổ chức sẽ sắp xếp thể thức tùy theo số lượng các đơn vị đăng ký.

28.4. Số lượng đăng ký

Cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 vận động viên.

Đồng đội: Mỗi đơn vị được cử 01 đội hoặc 01 đôi.

28.5. Luật thi đấu

Áp dụng luật thi đấu môn Pencak Silat hiện hành.

28.6. Các quy định khác

– VĐV phải biết rõ luật thi đấu của môn và khi thi đấu TUNGGAL và GANDA phải tự trang bị binh khí, dụng cụ chuyên dùng.

28.7. Xếp hạng toàn đoàn

Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự vàng, bạc, đồng. Nếu bằng nhau, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

Điều 29. Petanque (Bi sắt)

29.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Hạn chót 11 giờ 30 ngày 10/11/2020	TTHL&TĐ TDTT TPHCM
Họp lãnh đội, bốc thăm	Lúc 9 giờ 00 ngày 13/11/2020	
Thi đấu	16/11-27/11/2020	TTHL&TĐ TDTT TPHCM

29.2. Nội dung thi đấu

– **Tiểu học** (04 nội dung): Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ.

– **Trung học cơ sở** (09 nội dung): Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, bộ ba nam (4 VĐV), bộ ba nữ (4 VĐV), bắn kỹ thuật nam, bắn kỹ thuật nữ.

– **Trung học phổ thông** (09 nội dung): Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, bộ ba nam (4 VĐV), bộ ba nữ (4 VĐV), bắn kỹ thuật nam, bắn kỹ thuật nữ.

* *Lưu ý: mỗi nội dung có từ 03 đơn vị tham dự trở lên mới được tổ chức thi đấu. Đối với nội dung thi đấu có 03 đơn vị chỉ trao hạng nhất, nhì; Nội dung thi đấu có từ 05 đơn vị trở lên trao hạng nhất, nhì và đồng hạng ba.*

29.3. Thẻ thức thi đấu:

– Tùy theo số lượng đăng ký mà BTC sẽ chọn thẻ thức thi đấu loại trực tiếp hai lần thua hoặc vòng tròn tính điểm xếp hạng.

– Thi đấu theo Luật Petanque hiện hành (sau 15 phút VĐV không có mặt xem như bỏ cuộc).

– Cách tính điểm vòng tròn:

+ Đội có tổng điểm cao hơn trong bảng đấu xếp hạng trên.

+ Trường hợp có hai hoặc ba đội bằng điểm nhau trong bảng đấu, theo trình tự sau:

* Tính hiệu số điểm thắng, điểm thua của các đội đó, đội nào có hiệu số cao hơn xếp trên.

* Nếu vẫn bằng nhau thì áp dụng hình thức bốc thăm xếp hạng

29.4. Số lượng đăng ký

– Mỗi đơn vị được cử tối đa: 04 đơn nam, 04 đơn nữ, 02 đôi nam, 02 đôi nữ, 02 đôi nam nữ, 02 bộ ba, 02 bắn kỹ thuật cho mỗi cấp học.

– Mỗi VĐV được đăng ký tối đa 02 nội dung thi đấu cho 01 cấp học.

29.5. Luật thi đấu

Áp dụng luật thi đấu Petanque do Ủy ban TDTT Việt Nam ban hành.

29.6. Xếp hạng toàn đoàn:

Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự vàng, bạc, đồng. Nếu bằng nhau, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

Điều 30. Quân vợt

30.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Hạn chót 17g ngày 20/01/2021	CLB Quân vợt Phú Thọ, 215A Lý Thường Kiệt, Phường 15, Q.11.
Họp lãnh đội, bốc thăm	Lúc 9g ngày 22/01/2021.	
Thi đấu	25-31/01/2021	

30.2. Nội dung thi đấu

30.2.1. Tiểu học

– Lớp 1-4: Đơn Nam; Đơn Nữ.

– Lớp 5: Đơn Nam; Đơn Nữ.

30.2.2. Trung học cơ sở

– Lớp 6-7: Đơn Nam, Đơn Nữ, Đôi Nam, Đôi Nữ.

– Lớp 8-9: Đơn Nam, Đơn Nữ, Đôi Nam, Đôi Nữ.

30.2.3. Trung học phổ thông: Đơn Nam, Đơn Nữ, Đôi Nam, Đôi Nữ.

30.3. Thể thức thi đấu

– Thi đấu cá nhân và đôi theo thể thức vòng tròn hoặc loại trực tiếp tùy theo số lượng đăng ký tham dự, nếu có 6 VĐV hoặc 6 đôi trở xuống thi đấu vòng tròn, nếu có 07 VĐV hoặc 07 đôi trở lên sẽ thi đấu loại trực tiếp;

– Cấp Tiểu học thi đấu 1 ván 6 bàn, 5 điều thi đấu tie-break;

– Cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông thi đấu 1 ván 8 bàn, 7 điều thi đấu tie-break, từ vòng 1/8 thi đấu 3 thắng 2, ván 6 bàn, tie-break;

30.4. Số lượng đăng ký: Không giới hạn số lượng trong mỗi nội dung thi đấu.

30.5. Luật thi đấu: Áp dụng luật thi đấu Quần vợt hiện hành.

30.6. Các quy định khác

30.6.1. Xếp hạt nhân theo các giải

– Giải Hội khỏe Phù Đổng Thành phố 2019-2020;

– Giải vô địch Trẻ Thành phố năm 2020;

– Bảng xếp hạng quốc gia và Thành phố.

30.6.2. Bóng thi đấu: Head.

30.6.3. Xếp hạng toàn đoàn

Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự vàng, bạc, đồng. Nếu bằng nhau, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

Điều 31. Taekwondo

31.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký	Hạn đăng ký (trực tuyến): 23h 13/3/2021. Hoàn tất hồ sơ: 12h00 14/3/2021	Văn phòng Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh
Tập huấn Trọng tài	Từ ngày 13-14/3/2021	
Họp lãnh đội và bốc thăm	Ngày 17/3/2021	
Thi đấu	Từ ngày 19 - 21/3/2021 Từ ngày 26 - 28/3/2021	Trường Chuyên NK TDTT NTĐ

31.1.1. Tính chất:

– Thi đấu đối kháng cá nhân; đồng đội nam, nữ theo thể thức đấu loại trực tiếp.

– Thi quyền tiêu chuẩn cá nhân nam, nữ; đồng đội nam, nữ; đôi nam nữ theo thể thức đấu thi đấu loại trực tiếp.

– Thi quyền sáng tạo cá nhân nam, nữ; đồng đội nam, nữ; đôi nam nữ, đồng đội phối hợp 5 VĐV theo thể thức vòng tròn.

31.1.2. Nội dung thi đấu: phân chia theo ba cấp học:

a. Thi đấu đối kháng cá nhân: 60 nội dung.

– TH nam: 22kg, 24kg, 26kg, 28kg, 30kg, 32kg, 34kg, 36kg, 38kg, trên 38kg.

– TH nữ: 22kg, 24kg, 26kg, 28kg, 30kg, 32kg, 34kg, 36kg, 38kg, trên 38kg.

– THCS nam: Không quá 33kg, 37kg, 41kg, 45kg, 49kg, 53kg, 57kg, 61kg, 65kg, trên 65kg.

– THCS nữ: Không quá 29kg, 33kg, 37kg, 41kg, 44kg, 47kg, 51kg, 55kg, 59kg, trên 59kg.

– THPT nam: Không quá 45kg, 48kg, 51kg, 55kg, 59kg, 63kg, 68kg, 73kg, 78kg, trên 78kg.

– THPT nữ: Không quá 42kg, 44kg, 46kg, 49kg, 52kg, 55kg, 59kg, 63kg, 68kg, trên 68kg.

b. Thi đấu đối kháng đồng đội THPT: 6 nội dung

– Tiểu học: Nam không quá 190kg/5 VĐV, Nữ không quá 170kg.

– THCS: Nam không quá 240kg/5 VĐV, Nữ không quá 220kg/5 VĐV

– THPT: Nam không quá 310kg/5 VĐV, Nữ không quá 280kg/5 VĐV

* **Ghi chú:** Đăng ký 5 VĐV thi đấu chính thức theo thứ tự hạng cân từ thấp đến cao theo mẫu của Ban tổ chức sau khi cân VĐV.

c. Thi đấu quyền tiêu chuẩn: cá nhân nam, nữ; đồng đội nam, nữ; đôi nam nữ

Cấp học	Vòng Loại & Tứ kết thi 2 bài quyền	Vòng Bán kết & Chung kết thi 2 bài quyền
Tiểu học	Bốc thăm 2 trong 8 bài quyền: Taegeuk 3, 4, 5, 6, 7, 8, Koryo	Bốc thăm 2 trong các bài quyền còn lại
Trung học cơ sở	Bốc thăm 2 trong 8 bài quyền: Taegeuk 4, 5, 6, 7, 8, Koryo, Keumgang, Taebaek	
Trung học phổ thông	Bốc thăm 2 trong 7 bài quyền: Taegeuk 6, 7, 8, Koryo, Keumgang, Taebaek, Pyongwon	

d. Thi đấu quyền sáng tạo: cá nhân nam, nữ; đồng đội nam, nữ; đôi nam nữ và đồng đội phối hợp 5 VĐV (có ít nhất 2 VĐV nam hoặc 2 VĐV nữ).

Lúratuổi	Bài thi vòng loại (chọn 6 VĐV vào CK)	Bài thi vòng chung kết
Tiểu học	Thi một bài quyền sáng tạo theo quy định của WT: - Thời gian: 90 giây – 100 giây - Năm (05) nhóm kỹ thuật bắt buộc theo trình tự: 1) Bay đá cao 2) Bay đá nhiều mục tiêu trên không 3) Bay đá xoay theo trục đứng 4) Kỹ thuật đối kháng: gồm có kỹ thuật tay chân phối hợp.	
Trung học cơ sở		

Trung học phổ thông	<p>5) Nhào lộn có đá theo trục ngang.</p> <p>- Được quyền sử dụng bất kỳ kỹ thuật nào cho phần giới thiệu và có thể thực hiện kỹ thuật Acrobatic và/hoặc đá xoay bất cứ lúc nào.</p>
---------------------	--

31.2. Quy định chuyên môn:

– Luật thi đấu: Áp dụng theo Luật thi đấu và Luật thi quyền Taekwondo thế giới hiện hành.

– Thời gian thi đấu

+ Đối kháng TH: 3 hiệp x 45 giây, giữa mỗi hiệp nghỉ 1 phút

+ Đối kháng THCS: 3 hiệp x 1 phút, giữa mỗi hiệp nghỉ 1 phút

+ Đối kháng THPT: 3 hiệp x 1 phút 30 giây, giữa mỗi hiệp nghỉ 1 phút.

+ Đối kháng đồng đội: 3 hiệp x 5 phút

– VĐV tham dự phải có thẻ VĐV năm 2021 do Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

– Phải có trình độ chuyên môn từ đai đỏ cấp 4 trở lên.

– Phải mặc võ phục sạch sẽ, đúng quy cách; tóc, móng tay, móng chân cắt ngắn, không được mang trang sức khi thi đấu.

– Phải có bảo hộ tay chân, hạ bộ, bảo vệ răng (đơn vị tự lo) áo giáp, bảo hộ đầu theo đúng quy định (Ban Tổ chức chuẩn bị).

31.3. Cách xếp hạng:

– Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn của hai nội dung thi quyền và thi đấu đối kháng riêng cho từng cấp học:

+ Nội dung thi quyền căn cứ vào tổng số huy chương vàng, bạc, đồng mà các đoàn đạt được để xác định vị trí nhất, nhì và ba toàn đoàn. Nếu có nhiều đoàn có số huy chương vàng, bạc, đồng bằng nhau thì đoàn nào có số lượng vận động viên tham dự nhiều hơn sẽ được xếp hạng trên.

+ Nội dung thi đấu đối kháng căn cứ vào tổng số huy chương vàng, bạc, đồng của nam và của nữ mà các đoàn đạt được để xác định vị trí nhất, nhì, ba toàn đoàn của nam và nhất, nhì, ba toàn đoàn của nữ. Nếu nhiều đoàn có số huy chương vàng, bạc, đồng của nam hoặc của nữ bằng nhau thì đoàn nào có số lượng vận động viên tham dự nhiều hơn sẽ được xếp hạng trên.

Điều 32. Thể dục Aerobic

32.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	22/2/2021	Trung tâm TDTT Hoa Lư
Họp lãnh đội và bốc thăm	26/2/2021	
Tập huấn trọng tài	02/3/2021	
Thử sân	4 & 5/3/2021	Trung tâm TDTT Quận 4
Thi đấu	6 & 7/3/2021	

32.2. Nội dung thi đấu

32.2.1 Aerobic Gymnastics:

Gồm 6 nội dung: Đơn nam, Đơn nữ, Đôi nam nữ, Nhóm 3 người, Nhóm 5 người, Aerobic Dance.

32.2.2 Aerobic đồng đội:

Gồm 3 nội dung: Bài quy định 8 người, bài tự chọn 8 người, bài tự chọn 3 người

32.3. Đối tượng tham dự:

32.3.1. Aerobic Gymnastics:

- Tiểu học: Lớp 1- 5 (độ khó tương đương nhóm tuổi 9-11);
- Trung học cơ sở: Lớp 6 – 9 (độ khó tương đương nhóm tuổi 12-14);
- Trung học phổ thông: Lớp 10 -12 (độ khó tương đương nhóm tuổi 15-17).

32.3.2. Aerobic đồng đội:

- Tiểu học: Lớp 1- 3 & Lớp 4-5
- Trung học cơ sở: Lớp 6 – 9
- Trung học phổ thông: Lớp 10 -12

32.4. Thể thức thi đấu: Đồng đội.

32.5. Số lượng đăng ký

– Mỗi đơn vị được phép cử 02 vận động viên, 02 đôi, 02 nhóm, 02 đội tham dự ở mỗi cấp học.

– Nội dung Aerobic đồng đội:

+ Bài quy định 8 người: Gồm 8 VĐV chính thức và 2 VĐV dự bị.

+ Bài tự chọn 8 người: Gồm 8 VĐV chính thức và 2 VĐV dự bị.

+ Bài tự chọn 3 người: Gồm 3 VĐV chính thức và 1 VĐV dự bị.

* **Ghi chú:** Đội không có vận động viên nam sẽ bị trừ 5 điểm từ Trọng tài trưởng.

32.6. Luật thi đấu

32.6.1. Aerobic Gymnastics:

– Đánh giá bài thi theo luật chấm điểm của Liên đoàn Thể dục Thế giới và phụ lục điều chỉnh độ khó của Bộ môn Aerobic Thành phố năm 2017 dành riêng cho giải Thể thao học sinh Thành phố.

– Trường hợp hai bài thi bằng điểm sẽ căn cứ vào các điểm theo thứ tự như sau để xếp hạng: Điểm thực hiện – nghệ thuật – độ khó

32.6.2. Aerobic đồng đội:

– Đánh giá bài thi theo luật chấm điểm Thể dục Aerobic TTHS do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành năm 2015 và phụ lục điều chỉnh của Bộ môn Aerobic Thành phố năm 2017 dành riêng cho giải Thể thao học sinh Thành phố.

– Trường hợp hai đội bằng điểm sẽ căn cứ vào các điểm theo thứ tự như sau để xếp hạng: Điểm thực hiện – cấu trúc

32.7. Các quy định khác

– Vận động viên chỉ được thi đấu 1 trong 2 nội dung (*Aerobic Gymnastics hoặc Aerobic đồng đội*).

– Đội vừa thi đấu xong và đội chuẩn bị thi đấu cùng với HLV (mặc trang phục thể thao) phải ngồi đúng vị trí do Ban Tổ chức quy định; Nếu ngồi sai quy định sẽ bị trừ 5 điểm.

– Đơn vị đăng ký tham dự hai bài thi ở một nội dung nhưng chỉ được vào chung kết 01 bài thi có số điểm cao hơn.

– Các vận động viên đã đạt thành tích HCV, HCB, HCD ở các giải quốc gia và quốc tế không được tham dự.

Phụ lục điều chỉnh các nội dung thi đấu:

*** Aerobic Gymnastics**

Nhóm tuổi	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Nội dung	đơn nam, đơn nữ, đôi nam nữ, ba (03) người, năm (05) người, Aerobic Dance		
Aerobic dance	<ul style="list-style-type: none"> – Biên tấu vũ đạo 7 bước cơ bản Aerobic thành vũ đạo nhảy hiện đại. – Tối thiểu 3 lần 8 nhịp liên tục chuỗi vũ đạo nhảy đường phố. – Không được công nhận độ khó. 		
Số lượng động tác độ khó quy định (trừ nội dung Aerobic dance)	06 động tác từ 0.1 - 0.4/0.5 điểm Đủ 4 nhóm A, B, C, D	08 động tác từ 0.1 - 0.6/0.7 điểm Đủ 4 nhóm A, B, C, D	09 động tác từ 0.1 - 0.7/0.8 điểm Đủ 4 nhóm A, B, C, D
Số lượng động tác tiếp đất chống sấp	/	Tối đa 01 động tác	Tối đa 03 động tác
Số lượng động tác tiếp đất xoạc		Tối đa 01 động tác	Tối đa 01 động tác
Số lượng động tác nhào lộn (không bắt buộc)	Tối đa 02 động tác Từ A1 – A3	Tối đa 02 động tác Từ A1 – A6	Tối đa 02 động tác Từ A1 – A7 Không được Bật Salto quay 1 vòng
Động tác cấm	<ul style="list-style-type: none"> 1. Tiếp đất 1 tay 2. Uốn dẻo 3. Nhào lộn trên không 4. Tung hứng 5. Giữ chuỗi quá 2 giây 		

*** Aerobic đồng đội**

Nhóm tuổi	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Số lần nâng	1	2	3
Thời gian bài 08 người	2 phút (+10 giây)	2 phút 30 (+10 giây)	2 phút 45 (+10 giây)
Thời gian bài 03 người	1 phút 30 (+ 5giây)	1 phút 45 (+ 5giây)	
Độ khó quy định	04 động tác từ 0.1 - 0.4 điểm Đủ 4 nhóm A, B, C, D	4 động tác từ 0.1 - 0.6 điểm Đủ 4 nhóm A, B, C, D	04 động tác từ 0.1 - 0.7 điểm Đủ 4 nhóm: A, B, C, D

Động tác nhào lộn (không bắt buộc)	Tối đa 02 động tác từ A1 – A3	Tối đa 02 động tác từ A1 – A6	Tối đa 02 động tác từ A1 – A7
---------------------------------------	-------------------------------	-------------------------------	-------------------------------

32.8. Cách xếp hạng:

–**Aerobic Gymnastics**: Ban Tổ chức sẽ xếp hạng nhất, nhì, ba cho các nội dung đơn nam, đơn nữ, đôi nam nữ, nhóm 3 người, nhóm 5 người và Aerobic Dance

–**Aerobic đồng đội**: Ban Tổ chức sẽ xếp hạng nhất, hạng nhì và đồng hạng ba cho các nội dung quy định 8 người, Tự chọn 8 người và Tự chọn 3 người.

–**Xếp hạng toàn đoàn**: Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự vàng, bạc, đồng.

Điều 33. Thể dục cổ động (Cheerdance)

33.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	22/2/2021	Trung tâm TDTT Hoa Lư
Họp lãnh đội và bốc thăm	26/2/2021	
Tập huấn Trọng tài	02/3/2021	
Thử sân	04 - 05/3/2021	Trung tâm TDTT Quận 4
Thi đấu	06 - 07/3/2021	

33.2. Thể thức thi đấu: Đồng đội.

33.3. Số lượng đăng ký: Mỗi đơn vị được phép cử 01 đội tham dự ở mỗi cấp học không quá 22 vận động viên.

33.4. Các quy định khác

– Thời gian bài thi: 3 phút 30” đến 4 phút.
 – Đội hình thi đấu chính thức: Từ 16 đến 20 VĐV và 02 VĐV dự bị.
 – Thành viên bảo hiểm: 3 - 5 người (đồng phục và khác với trang phục của đội thi đấu chính thức).

– Kích thước sàn thi: 12m x 12m.

33.5. Cấu trúc bài thi

– Có mở bài và kết thúc khớp với nhạc nền.
 – Phải có ít nhất 5 đội hình di chuyển, khuyến khích nhiều đội hình phong phú và đa dạng (tất cả các thành viên của đội đều phải thực hiện).
 – Bài thi phải thể hiện sự sáng tạo và nội dung đặc trưng của Thể dục cổ động (có thể sử dụng các dụng cụ trợ diễn: Bông tua, Cờ ...) thể hiện những động tác khỏe khoắn, phù hợp với khả năng vận động của các thành viên trong đội, phần trình diễn phải mang tính tương tác, phối hợp của toàn đội.

Có đầy đủ các nội dung quy định trong bài thi Thể dục Cổ động (*Cheerdance*):

1. Hô cổ động (*Cheer and Chants*).
2. Nâng người (*Stunts*) (cho phép có người đứng bảo hiểm).
3. Xếp tháp (*Pyramid*).
4. Tung hứng (*Basket Tosses*) (cho phép có người đứng bảo hiểm).
5. Kỹ thuật nhào lộn – Bật nhảy (phải có 03 động tác bật nhảy bắt buộc)
6. Vũ đạo (các bước nhảy Dance, Hiphop...)
7. Thời gian thi đấu.

8. Âm nhạc.

9. Trang phục.

10. Những động tác không được phép.

* **Ghi chú:** Các nội dung từ 1 – 10, xem phần Phụ lục của Điều lệ.

Các điểm bị trừ: sẽ trừ vào điểm cuối cùng

- Trang phục không đúng: Trừ 5 điểm
- Vi phạm thời gian: Thiếu thời gian < 3’30: Trừ 5 điểm
Thừa thời gian >4’00: Trừ 5 điểm
- Các động tác không được phép: Trừ 2 điểm/lần
- Các đội và HLV không mặc đúng trang phục thể thao và ngồi không đúng vị trí do BTC quy định: Trừ 5 điểm/đội

33.6. Quy định bài thi:

33.6.1. Hô cổ động (Cheer and Chants)

– Hô khẩu hiệu cổ động ít nhất 15 giây, tối đa 30 giây, các đoạn cổ động phải vui tươi, lành mạnh, gây được sự chú ý và sự phấn khích của khán giả. Nội dung muốn cổ động của đội mình, tên trường, tên đội, tên giải hoặc tên sản phẩm của nhà tài trợ cho giải bằng tiếng Việt và phải bằng giọng thật của các thành viên trong đội.

– Được sử dụng tất cả các dụng cụ mang tính cổ động như bông tua, bảng chữ, ống loa, cờ...

33.6.2. Nâng người (Stunts) (Cho phép có người đứng bảo hiểm):

– Yêu cầu phải có động tác lên và động tác xuống rõ ràng;
– Kỹ thuật được chấp nhận khi thực hiện với 2 đế (Base) (hoặc 1 đế);
– Người ở trên (*Flyer*) hoặc ngọn (*Top*) phải thực hiện các kỹ thuật, tư thế bắt buộc trong bài thi:

a/ Tư thế cơ bản: Đứng thẳng trên tay đế (*Elevator/ Extension*).

b/ Tư thế trung bình:

– Hai chân đứng khép thẳng (*Cupie*).
– Một chân thẳng một chân co ngang gối (*Liberty*).
– Thẳng bằng trước (*Front/ Heel Stretch*), ngang (*Scale*), thẳng bằng sau (*Arabesque*).

c/ Tư thế nâng cao: Tư thế bọ cạp (*Scorpion*), tư thế gương cung (*Bow and Arrow*);

Ghi chú: Khuyến khích thực hiện với tất cả các thành viên của đội (VD: *Đội 16 người thì phải có 4 nhóm thực hiện và đội 20 người phải có 5 nhóm thực hiện*).

- Xếp tháp (Pyramid)
 - + Yêu cầu trong bài thi phải có tối thiểu 01 lần nâng tháp trở lên.
 - + Phải thực hiện nhiều chuyển động hoặc thay đổi tư thế khi tạo hình tháp.
 - + Tháp được thực hiện với tất cả các thành viên của đội.
- Tung hứng (Basket Tosses)
 - + Hành động tung hứng sẽ được tính bằng cách khi chân người được tung rời khỏi tay của người tung và kết thúc trên tay đồng đội.
 - + Khi tung hứng trên không có thể thực hiện các động tác của thể dục như:

. **Bật thẳng** (*Straight Ride*).
 . **Bật tách chân chữ V gập thân** (*Toe touch*), **bật khếp chân gập thân** (*Pike*);
Bật co 1 chân (*Pretty girl*).

. **Bật căng thân chữ X** (*X- out*).

– **Kỹ thuật Nhào Lộn – Bật nhảy** (*Tumbling – Jump*):

+ Nhào lộn cơ bản: Lộn xuôi, lộn chống nghiêng.

+ Lộn chống trước (*bật cầu trước một chân hoặc hai chân*).

+ Thiếu động tác bật nhảy trừ 2 điểm/1 động tác: **Bật tách chân chữ V gập thân** (*Toe Touch*), **bật khếp chân gập thân** (*Pike*) và **bật cossack** (*Front Hurdler*).

* **Ghi chú:** *Cấm thực hiện các động tác nhào lộn: Santo trước, Santo sau, Santo xoắn.*

– **Vũ đạo** (các bước nhảy Dance, Hiphop...): Chiếm 50% trong bài thi.

– **Thời gian thi đấu:** Thời gian bài thi đấu: 3 phút 30 đến 4 phút (từ nhịp nhạc đầu tiên đến nhịp nhạc cuối cùng, tính cả thời gian “hô cổ động”).

– **Âm nhạc:** Nhạc phải được ghi trên một đĩa CD, USB riêng biệt. sử dụng nhạc nền có lời hoặc không lời, được ghi âm liên tục (*nếu dùng không được phép quá 30”*). Các đội phải nộp bài nhạc cho BTC bằng USB và đĩa CD với chất lượng âm thanh tốt và tự chịu trách nhiệm về nội dung và bản quyền.

– **Trang phục:** Phải là chất liệu thun co giãn dễ cử động, sử dụng giày thể thao mềm dễ thực hiện bài thi, tung hứng, nâng tháp và đồng phục phải thống nhất trong toàn đội (*có thể mặc đồng phục thể dục của trường*).

+ **Đối với Nữ:** Quần short, váy, áo thun dài tay, ngắn tay hoặc sát nách được phép hở bụng.

+ **Đối với Nam:** Quần dài, áo tay dài hoặc ngắn tay.

+ **Tóc** phải được buộc gọn gàng không gây ảnh hưởng trong quá trình thực hiện bài thi, đặc biệt là tránh gây chấn thương vì tầm nhìn bị che khuất.

+ **Được phép trang điểm, trang trí** với những hình ảnh thể hiện nội dung lành mạnh, phát huy bản sắc nền văn hoá dân tộc truyền thống của Việt Nam.

– **Những động tác không được phép:**

+ **Hô cổ động bằng tiếng nước ngoài** (có thể hô cổ động cho tên sản phẩm tài trợ cuộc thi)

+ **Các động tác Santo trước, Santo sau, Santo xoắn từ tháp** (Pyramid) xuống; từ nâng người xuống; trong tung hứng và trong nhào lộn.

+ **Các động tác Ballet; các động tác vũ đạo Sexy Dance**

+ **Các động tác rơi xuống sàn bằng đầu gối, đùi hoặc mông** (*trừ các động tác vũ đạo*).

+ **Cấm sử dụng hiệu ứng âm thanh để hô cổ động;**

+ **Cấm đeo trang sức và đeo kính cận, dụng cụ trợ thính;**

+ **Cấm các chủ đề về bạo lực, tôn giáo, phân biệt chủng tộc, giới tính và đạo đức.**

– **Quy định thang điểm cho môn Thể dục cổ động: 100 điểm**

Tiêu chí chấm điểm	Thang điểm
1. Cổ động (<i>Cheer</i>)	Từ 01 đến 10 điểm
2. Các bước bật (<i>Tumbling- Jump</i>)	Từ 01 đến 30 điểm

3. Tung hứng (Basket Tosses)	Từ 01 đến 05 điểm
4. Các kỹ thuật nâng người (<i>Stunts</i>)	Từ 01 đến 15 điểm
5. Nhào lộn (<i>Tumbling</i>)	Từ 01 đến 05 điểm
6. Tháp (<i>Pyramids</i>)	Từ 01 đến 10 điểm
7. Vũ đạo (Dance)	Từ 01 đến 30 điểm
8. Tổng thể bài thi	Từ 01 đến 15 điểm

33.7 Xếp hạng: Ban Tổ chức sẽ xếp hạng nhất, hạng nhì và đồng hạng ba cho các đội tham dự

* **Ghi chú:** Trong trường hợp hai đội bằng điểm sẽ căn cứ vào các điểm theo thứ tự như sau để xếp hạng: Vũ đạo (Dance) - Tổng thể bài thi - Tháp (Pyramids).

Điều 34. Việt dã

34.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	13/12/2020	Trung tâm TDTT Thống Nhất
Họp lãnh đội, bốc thăm	19/12/2020	
Tập huấn Trọng tài	20/12/2020	
Thi đấu	21/12/2020	Trung tâm TDTT Quận 1, Quận 2, quận Phú Nhuận.

34.2. Nội dung thi đấu

- Khối Tiểu học chạy 2.000m.
- Khối Trung học cơ sở và Trung học phổ thông: Nữ chạy 3.000m, nam chạy 4.000m.

34.3. Số lượng đăng ký

- Mỗi đơn vị (quận, huyện, Trường học, CLB thể thao Trường học) được cử tối đa 01 đội ở mỗi cấp học, mỗi đội tối đa 10 người gồm: 05 nam, 05 nữ.
- Số đeo do các đơn vị tự trang bị theo hệ thống số đeo của Liên đoàn Điền kinh quy định.

34.4. Các quy định khác

- Lấy 30 người về đầu của mỗi cấp để tính điểm đồng đội. Người về nhất 30 điểm, về nhì 29 điểm, về thứ 30 tính 1 điểm; Đội nào có số điểm cao hơn sẽ được xếp hạng trên. Nếu có nhiều đội bằng điểm nhau thì đội nào có VĐV về đầu đạt thứ hạng cá nhân cao hơn sẽ được xếp hạng cao hơn.
- Nhiều đoàn bằng điểm nhau thì đoàn nào có điểm đồng đội nữ Tiểu học cao hơn sẽ được xếp trên.

* **Ghi chú:** Khi thi đấu VĐV phải mặc trang phục thể thao và mang giày thể thao, những VĐV không theo đúng quy định sẽ không được thi đấu.

34.5. Giải thưởng

- Cá nhân: Hạng 01 đến hạng 10 (03 hạng đầu trao huy chương và giải thưởng, hạng 4 đến hạng 10: giải thưởng).
- Đồng đội: Hạng 1 đến hạng 3: Cờ và giải thưởng.

Điều 35. Võ cổ truyền

35.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
----------	-----------	----------

Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Hạn chót 12-13/01/2021	CLB Võ thuật, số 4 Lê Đại Hành, P.15, Quận 11
Họp lãnh đội, cân ký, bốc thăm	Lúc 08g ngày 15/01/2021	Trung tâm TDTT quận 7
Thi đấu	17-22/01/2021	

35.2. Nội dung thi đấu

35.2.1. Trung học cơ sở

- a) Bài căn bản công pháp số II (36 động tác):
- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ;
 - Nội dung song luyện (02 VĐV) gồm: Đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV nam + 01 VĐV nữ);
 - Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: Đội nam, đội nữ, đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ);
 - Nội dung tập thể (từ 06 - 10 VĐV) gồm: Tập thể nam, tập thể nữ, tập thể nam + nữ (tối thiểu 03 VĐV nam + 03 VĐV nữ);
 - Nội dung đối luyện (từ 02 - 05 VĐV): Nội dung bài thi do từng đơn vị tự biên soạn, yêu cầu phải phù hợp với 03 bài Võ cổ truyền Căn bản công pháp II (36 động tác).

b) Bài Ngọc Trần Quyền.

- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ;
- Nội dung đội (02 VĐV) gồm: Đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV nam + 01 VĐV nữ);
- Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: Đội nam, đội nữ, đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ);

35.2.2. Trung học phổ thông

- a) Bài Căn bản công pháp số III (45 động tác)
- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ;
 - Nội dung song luyện (02 VĐV) gồm: Đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV nam + 01 VĐV nữ); 6
 - Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: Đội nam, đội nữ, đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ); 12
 - Nội dung tập thể (từ 06 - 10 VĐV) gồm: Tập thể nam, tập thể nữ, tập thể nam + nữ (tối thiểu 03 VĐV nam + 03 VĐV nữ); 30
 - Nội dung đối luyện (từ 02 - 05 VĐV): Nội dung bài thi do từng đơn vị tự biên soạn, yêu cầu phải phù hợp với 03 bài Võ cổ truyền căn bản công pháp số III (45 động tác).

b) Bài Lão Mai Quyền.

- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ;
- Nội dung đôi (02 VĐV) gồm: đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV nam + 01 VĐV nữ);
- Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: Đội nam, đội nữ, đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ);

35.2.3. Thi đấu đối kháng:

a. Tiểu học (4 hạng cân nam, 4 hạng cân nữ):

- Nam: dưới 36 kg, 38 kg, 40 kg, 42 kg.
- Nữ: dưới 36 kg, 38 kg, 40 kg, 42 kg.

b. Trung học cơ sở (8 hạng cân nam, 6 hạng cân nữ):

- Nam: dưới 39kg, 42kg, 45 kg, 48kg, 51kg, 54kg, 57kg và trên 57kg
- Nữ: dưới 39kg, 42kg, 45kg, 48kg, 51kg và trên 51kg.

c. Trung học phổ thông (8 hạng cân nam, 6 hạng cân nữ):

- Nam: dưới 48 kg, 51 kg, 54 kg, 57 kg, 60 kg, 64 kg, 68 kg và trên 68kg.
- Nữ: dưới 45kg, 48kg, 51kg, 54kg, 57kg và trên 57 kg.

35.3. Số lượng đăng ký

– Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 8 nội dung thi đấu quyền thuật của mỗi cấp học.

– Mỗi vận động viên chỉ được đăng ký tham gia thi đấu tối đa 03 nội dung.

– Ở nội dung đối kháng, mỗi đơn vị được cử 01 VĐV cho mỗi hạng cân.

35.4. Luật thi đấu

Luật thi đấu: Thi đấu theo Luật Võ cổ truyền Việt Nam do Tổng cục TDTT ban hành năm 2016.

35.5. Các quy định khác

– Thời gian thi đấu đối kháng cho cấp Tiểu học: 60 giây x 3 hiệp, giữa mỗi hiệp nghỉ 45 giây.

– Thời gian thi đấu đối kháng cho cấp THCS-THPT: 120 giây x 3 hiệp, giữa mỗi hiệp nghỉ 60 giây.

– Trang phục: Trang phục Võ Cổ truyền Việt Nam theo quy định của Liên đoàn Võ Cổ truyền Việt Nam.

– Các vận động viên phải có bảo hộ hạ bộ, bảo vệ răng (đơn vị tự lo) áo giáp, găng tay, bảo hộ đầu theo đúng quy định (Ban Tổ chức chuẩn bị).

35.6. Khen thưởng -Xếp hạng toàn đoàn:

– Ban Tổ chức trao 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc và 02 huy chương đồng cho các nội dung đối kháng.

– Ban Tổ chức trao 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc và 01 huy chương đồng cho các nội dung quyền thuật.

– Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự Vàng – Bạc – Đồng. Nếu số lượng huy chương bằng nhau, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

Điều 36. Vovinam - Việt võ đạo

36.1. Thời gian và địa điểm:

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Từ 08g30 đến 11g30 ngày 04/3/2021	Nhà thi đấu TDTT Phú Thọ, số 221 Lý Thường Kiệt, Quận 11 (Văn phòng Hội Việt Võ Đạo)
Họp lãnh đội, bốc thăm	Lúc 08g00 ngày 10/3/2021	
Thi đấu	Từ ngày 17 - 24/3/2021	

* Lưu ý:

– Ban Tổ chức sẽ không nhận hồ sơ không đúng thủ tục và trễ hạn.

– Trong ngày nộp hồ sơ thi đấu, các đơn vị không thực hiện hồ sơ theo quy định của Điều lệ giải sẽ bị loại.

– Các đoàn sẽ được điều chỉnh, bổ sung nội dung thi đấu đến trước 17g ngày 09/3/2021, đăng ký gửi qua email: liendoanvovinamtphcm@gmail.com, các đơn vị không gửi điều chỉnh đăng ký, xem như không thay đổi so với đăng ký ban đầu.

– Trong ngày họp lãnh đội, bốc thăm, các đơn vị sẽ không được thay đổi nội dung đăng ký thi đấu.

– Cân vận động viên: Các đơn vị chỉ được cân 01 lượt duy nhất cho tất cả VĐV đối kháng của đơn vị mình theo thứ tự bốc thăm trong ngày họp lãnh đội.

*** Mọi chi tiết liên hệ:**

- Ông Nguyễn Bình Định, Trưởng Bộ môn Vovinam, Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố, Điện thoại: 0983095114.

- Ông Nguyễn Phương Thanh, Thư ký Hội Việt Võ Đạo Thành phố, Điện thoại: 0785172789; Email: liendoanvovinamtphcm@gmail.com.

36.2. Nội dung thi đấu: 83 bộ huy chương.

36.2.1. Thi đấu đối kháng: 53 bộ huy chương.

a. Tiểu học (8 hạng cân nam, 8 hạng cân nữ):

– Nam: Dưới 32kg (*trên 28kg*), 34kg, 36kg, 38kg, 40kg, 42kg, 45kg, 48kg.

– Nữ: Dưới 32kg (*trên 28kg*), 34kg, 36kg, 38kg, 40kg, 42kg, 45kg, 48kg.

b. Trung học cơ sở (10 hạng cân nam, 8 hạng cân nữ):

– Nam: Dưới 39kg (*trên 33kg*), 42kg, 45kg, 48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 64kg, trên 64kg (không quá 68kg).

– Nữ: Dưới 39kg (*trên 33kg*), 42kg, 45kg, 48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg.

c. Trung học phổ thông (10 hạng cân nam, 9 hạng cân nữ):

– Nam: Dưới 39kg (*trên 33kg*), 42kg, 45kg, 48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 64kg, 68kg.

– Nữ: Dưới 39kg (*trên 33kg*), 42kg, 45kg, 48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 64kg.

36.2.2. Thi quyền: 30 bộ huy chương.

a. Tiểu học: 06 bộ huy chương.

– Đơn luyện Nam: Thập tự quyền.

– Đơn luyện nữ: Thập tự quyền.

– Quyền đồng đội nam: Long hổ quyền (mỗi đội gồm 05 VĐV, bài thi kết hợp với nhạc nền thiếu nhi Việt Nam – tự chọn).

– Quyền đồng đội nữ: Thập tự quyền (mỗi đội gồm 05 VĐV, bài thi kết hợp với nhạc nền thiếu nhi Việt Nam – tự chọn).

– Võ nhạc Vovinam đồng đội nam bài số 1: Mỗi đội gồm 10 VĐV.

– Võ nhạc Vovinam đồng đội nữ bài số 1: Mỗi đội gồm 10 VĐV.

b. Trung học cơ sở: 10 bộ huy chương.

– Đơn luyện nam: Tứ trụ quyền, Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp.

– Đơn luyện nữ: Long hổ quyền, Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp.

– Song luyện nam: Song luyện 1.

- Song luyện nữ: Song luyện 1.
 - Quyền đồng đội nam: Long hổ quyền (mỗi đội gồm 05 VĐV, bài thi kết hợp với nhạc nền Việt Nam – tự chọn).
 - Quyền đồng đội nữ: Thập tự quyền (mỗi đội gồm 05 VĐV, bài thi kết hợp với nhạc nền Việt Nam – tự chọn).
 - Võ nhạc Vovinam đồng đội nam bài số 2: Mỗi đội gồm 10 VĐV.
 - Võ nhạc Vovinam đồng đội nữ bài số 2: Mỗi đội gồm 10 VĐV.
- c. Trung học phổ thông:** 14 bộ huy chương.
- Đơn luyện nam: Ngũ môn quyền, Tứ tượng côn pháp.
 - Đơn luyện nữ: Long hổ quyền, Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp.
 - Song luyện nam: Song luyện 3.
 - Song luyện nữ: Song luyện 3.
 - Đòn chân tấn công Nam: mỗi đội gồm 04 VĐV, thi tổng cộng 08 đòn chân (*mỗi VĐV thực hiện 02 đòn chân, sử dụng các đòn chân số: 7, 8, 9, 11, 12, 14, 17, 18*).
 - Tự vệ Nữ Thực hiện tối thiểu 05 đòn thế cơ bản Vovinam, (*thời gian thực hiện bài thi tối đa là 03 phút*).
 - Đa luyện Nam: Đa luyện tay không Nam, Đa luyện vũ khí Nam.
 - Đa luyện Nữ: Đa luyện tay không Nữ, Đa luyện vũ khí Nữ.
 - Võ nhạc Vovinam đồng đội nam bài số 2: mỗi đội gồm 10 VĐV.
 - Võ nhạc Vovinam đồng đội nữ bài số 2: mỗi đội gồm 10 VĐV.
- * Kết quả bài thi được đánh giá bằng tổng số điểm của 3/5 trọng tài giám định (bỏ điểm cao nhất và thấp nhất).
- * **Cách xếp hạng:** xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao đến điểm thấp cho từng bài thi. Nếu có 02 hay nhiều vận động viên, tập thể bằng điểm nhau thì xét vận động viên, tập thể nào có 1,2.../5 trọng tài chấm điểm cao hơn sẽ được xếp thứ hạng trên. Nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng (đối với đồng số điểm đạt huy chương đồng). Riêng trường hợp đồng số điểm đạt huy chương vàng, huy chương bạc, các vận động viên, tập thể sẽ tiếp tục thi lại nội dung đó để xác định thứ hạng.
- 36.3. Quy định bài thi Võ nhạc:**
- * **Bài Võ nhạc Vovinam số 1:** Do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố triển khai tháng 11/2017, tổ chức thi cấp Tiểu học, thời gian qui định từ 02 phút 45 giây đến 03 phút 25 giây.
 - * **Bài Võ nhạc Vovinam số 2:** Do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố ngày 09/7/2020, tổ chức thi cấp THCS và THPT, thời gian qui định từ 02 phút 30 giây đến 03 phút 10 giây.
- * **Các quy định khác:**
- Tháp:
 - + Cấp Tiểu học: Tối thiểu 01 tháp.
 - + Cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông: Tối thiểu 02 tháp.
 - Đội hình di chuyển: Tối thiểu 02 đội hình trở lên.
 - + Được công nhận đội hình: Khi di chuyển từ đội hình ban đầu thành đội hình khác hẳn và thực hiện động tác trong 01 khuôn nhạc tiếp theo.

+ Không được công nhận đội hình: Trong trường hợp các VĐV chỉ thay đổi vị trí (hoặc di chuyển liên tục) mà không thực hiện động tác kỹ thuật hoặc chỉ đổi hướng đánh không di chuyển đội hình.

- Được phép xây dựng hiệu ứng trong bài như: hiệu ứng làn sóng, di chuyển đổi hướng nhưng vẫn đảm bảo đúng thế Tấn và động tác tay đúng theo qui định....

- Các động tác thể dục được phép sáng tạo và thay đổi (*động tác thể dục phù hợp hoặc thay đổi tư thế như: đứng, quỳ, ngồi, nằm...*).

- Các động tác kỹ thuật Vovinam bắt buộc phải thực hiện đúng thứ tự động tác theo quy định, đảm bảo đúng kỹ thuật chuyên môn Vovinam.

- Âm nhạc: Các đơn vị chuyển nhạc đến BTC trước giờ thi đấu 60 phút, sử dụng nhạc có chất lượng âm thanh tốt, các đơn vị tự chịu trách nhiệm về nội dung và bản quyền.

36.4. Số lượng đăng ký:

Mỗi đơn vị được đăng ký 01 vận động viên cho mỗi hạng cân thi đấu đối kháng và 01 tiết mục cho mỗi thể loại thi quyền theo từng cấp học.

36.5. Quy định chuyên môn:

- Đối kháng: Thi đấu xếp hạng 1, 2, 3 trong từng hạng cân nam, nữ theo thể thức đối kháng loại trực tiếp 1 lần thua.

+ Vận động viên Tiểu học, Trung học cơ sở thi đấu 03 hiệp, mỗi hiệp 01 phút, nghỉ giữa các hiệp 30 giây; Vận động viên Trung học phổ thông thi đấu 03 hiệp, mỗi hiệp 01 phút 30 giây, nghỉ giữa các hiệp 30 giây.

- Thi quyền: Tranh giải 1, 2, 3 các nội dung đơn luyện, đôi (song luyện, tự vệ nữ), đồng đội (đòn chân tấn công nam, đa luyện, quyền đồng đội, võ nhạc đồng đội) nam, nữ.

- VĐV phải có trình độ chuyên môn từ Lam đai trở lên (không áp dụng cho các VĐV thi nội dung Võ nhạc Vovinam Đồng đội). Thẻ chuyên môn do Hội Việt Võ Đạo TPHCM cấp (từ Lam đai tam cấp trở xuống) hoặc do Liên đoàn Vovinam Việt Nam cấp (từ Hoàng đai trở lên);

- Các huấn luyện viên, sẵn sóc viên có tên trong danh sách đăng ký của đoàn nào chỉ được quyền chỉ đạo đoàn đó.

- Các đơn vị mua Bảo hiểm tai nạn cho tất cả các VĐV tham dự.

- Các đơn vị không tham dự thi quyền sẽ không được xếp hạng toàn đoàn.

- Trọng tài làm nhiệm vụ do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố điều động.

- Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Vovinam sửa đổi, bổ sung do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành theo Quyết định số 304/QĐ-TCTDTT ngày 23/3/2018.

36.6. Trang phục thi đấu:

- Tiểu học: Võ phục đai màu xanh, bảo hộ tay chân, bảo vệ hạ bộ, găng, giáp, mũ bảo hộ... của VĐV do đơn vị tự trang bị theo đúng quy định chuyên môn Vovinam.

- Trung học cơ sở, Trung học phổ thông: Võ phục đai màu vàng, bảo hộ tay chân, bảo vệ hạ bộ, bảo hộ răng, găng, giáp, mũ bảo hộ... của VĐV do đơn vị tự trang bị theo đúng quy định chuyên môn Vovinam.

- Trang phục:

+ Trang phục thi đấu của VĐV: Vận động viên phải mặc võ phục đúng quy cách (không mang tên Việt Nam, tên tỉnh – thành – ngành, không in/thêu cờ quốc gia trước - sau lưng và các loại cờ, logo ngoài quy định của Ban tổ chức), tóc sạch gọn, móng tay - chân cắt ngắn, không mang trang sức khi thi đấu; giày thể thao đế bằng - đồng bộ kiểu - màu sắc (áp dụng mang giày đối với nội dung thi Võ nhạc).

+ Trang phục chỉ đạo thi đấu của Huấn luyện viên và Săn sóc viên: Áo thun thể thao (không mang tên Việt Nam, tên tỉnh – thành – ngành, không in/thêu cờ quốc gia trước và sau lưng), quần dài thể thao (chiều dài ngang mắt cá chân), giày thể thao.

* **Ghi chú:** Ban Tổ chức sẽ trang bị cho mỗi vận động viên tham dự giải 01 bộ Võ phục thi đấu của môn Vovinam (nếu có nhà tài trợ).

3. Xếp hạng:

- Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự Vàng – Bạc – Đồng.

Điều 37. Wushu

37.1. Thời gian – địa điểm

Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Đăng ký, kiểm tra hồ sơ	Ngày 05/3/2021	Nhà tập luyện Thể thao Phú thọ
Cân VĐV Tấn thủ	Lúc 9g , ngày 17/3/2021	
Họp lãnh đội, bốc thăm	Từ 17g đến 19g, ngày 17/3/2021	
Thi đấu	Từ ngày 18 đến ngày 21/3/2021	

37.2. Nội dung thi đấu

37.2.1. Bài thi Taolu

a. Trung cấp

– Thi đấu bài quy định số 1 gồm các nội dung thi đấu của nam và nữ: Nam quyền; Nam đao, Nam côn, Thái cực quyền 42 thức; Thái cực kiếm 42 thức.

– Thi đấu bài quy định số 2 gồm các nội dung thi đấu của nam và nữ: Trường quyền, Đao thuật, Kiếm thuật, Côn thuật, Thương thuật

b. Sơ cấp

– Thi đấu bài sơ cấp nhóm B gồm các nội dung thi đấu của nam và nữ: Trường quyền; Nam quyền; Thái cực quyền 24 thức; Thái cực kiếm 32 thức; Đao thuật; Kiếm thuật; Côn thuật; Thương thuật.

– Thi đấu bài sơ cấp nhóm C gồm các nội dung thi đấu của nam và nữ: Trường quyền; Nam quyền; Thái cực quyền 24 thức; Đao thuật; Kiếm thuật; Côn thuật; Thương thuật.

c. Nội dung bài thi cho các bậc học

– Tiểu học và Trung học cơ sở: Gồm các nội dung Sơ cấp.

– Trung học phổ thông: Gồm các nội dung Trung cấp.

37.2.2. Thi đấu Tấn thủ

Nhóm Trung học cơ sở (5 hạng cân nam, 4 hạng cân nữ)

– Nam: dưới 48kg, 52kg, 56kg, 60kg, 65kg.

– Nữ: dưới 45kg, 48kg, 52kg, 56kg.

37.3. Số lượng đăng ký

– Mỗi đơn vị không được đăng ký quá 02 vận động viên tham dự một nội dung thi đấu Taolu.

– Mỗi hạng cân thi đấu Tán thủ chỉ được đăng ký 01 VĐV.

37.4. Các quy định khác

37.4.1. Taolu

– VĐV tham dự thi đấu phải tự túc trang phục và binh khí theo quy định của Luật thi đấu Wushu quốc gia. Áp dụng thi đấu theo Luật Wushu Taolu do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành năm 2012.

– Mỗi VĐV được quyền đăng ký không quá 03 nội dung thi đấu (Quyền, binh khí ngắn, binh khí dài).

– Bài thi Thái cực quyền, Thái cực kiếm bắt buộc có nhạc.

– Thời gian thi đấu của nhóm A

– Thái cực quyền 42 thức từ 5 – 6 phút,

– Thái cực kiếm 42 thức từ 3 – 4 phút,

– Các bài thi khác từ 1 phút 20 đến 1 phút 30.

37.4.2. Tán thủ

Thời gian thi đấu mỗi hiệp 1 phút 30.

Các vận động viên thi đấu Tán thủ phải tự trang bị Kuki, bịt răng. Ban Tổ chức cung cấp các trang thiết bị thi đấu: mũ, găng, giáp thi đấu.

37.4.3. Xếp hạng

Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự Vàng – Bạc – Đồng. Nếu số lượng huy chương bằng nhau, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

CHƯƠNG IV

KHIẾU NẠI - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 38. Khiếu nại

38.1. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật

– Chỉ có lãnh đạo đoàn, huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban Trọng tài cuộc thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật, luật do Ban Trọng tài cuộc thi xử lý, giải quyết tại chỗ. Ban trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước khi buổi thi kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng các quyết định của Ban Trọng tài cuộc thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thoả đáng có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức Giải TTHS, nhưng không được cố tình kéo dài cuộc thi hoặc bỏ cuộc.

38.2. Các khiếu nại về nhân sự

Lãnh đạo đoàn gửi văn bản khiếu nại cho Ban Tổ chức cuộc thi; trường hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay Ban Tổ chức sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử lý sau (*chậm nhất là 5 ngày sau khi TTHS từng môn kết thúc*) và thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại bằng văn bản.

Điều 39. Đánh giá kết quả

Căn cứ vào kết quả thi đấu của các đơn vị tại Giải TTHS cấp thành phố để tiến hành đánh giá, xếp hạng các đơn vị tham dự. Hệ số các môn thể thao tính theo quy định của bảng tiêu chuẩn đánh giá thi đua ngành TDTT hiện hành như sau:

39.1. Đối với quận, huyện

- Hệ số 10: Bóng đá chính thức (11 người).
- Hệ số 5: Bóng đá mini, Bóng chuyên, Bóng rổ, Bóng ném, Futsal, Thể dục cơ động, Kéo co, Aerobic (8 người).
- Hệ số 3: Bóng chuyên mini
- Hệ số 1: Các môn thể thao và nội dung còn lại.

39.2. Đối với trường học

– Căn cứ theo tổng thành tích huy chương mà các VĐV là học sinh của trường tham gia thi đấu tại giải cấp thành phố, nếu trường có nhiều chi nhánh thì tính thành tích cộng chung vào chi nhánh gốc.

– Mỗi VĐV đạt huy chương cá nhân hoặc đạt huy chương trong thành phần các giải đồng đội được tính hệ số 1 (*VĐV trong đội phải là thành viên thực tế có tham dự thi đấu và có đăng ký chính thức theo luật và Điều lệ từng môn quy định*).

– Quy định xếp hạng theo trình tự như sau:

+ Theo trình tự số huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

+ Theo trình tự số huy chương Vàng, Bạc, Đồng từ cấp học nhỏ đến cấp học lớn.

– Việc tổ chức và cử học sinh tham dự Giải TTHS là một trong các tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm học của các phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường THPT.

Điều 40. Trao thưởng và chứng nhận thành tích

Căn cứ vào kết quả thi đấu của từng cá nhân và tập thể các quận huyện, Ban Tổ chức Giải TTHS thành phố trao thưởng như sau:

40.1. Ban Tổ chức các môn sẽ trao huy chương và giải thưởng cho các giải cá nhân, giải đồng đội đoạt hạng 1, 2, 3.

- Ban Tổ chức sẽ tiến hành trao giải đồng hạng 3 cho nội dung thi đấu.
- + Đối với các môn cá nhân: Có số lượng từ 08 cá nhân trở lên (*trừ các môn thi đấu vòng tròn xếp hạng, xác định thứ hạng chung cuộc dựa trên thời gian cụ thể...*)
- + Đối với các môn tập thể: Có số lượng từ 06 đơn vị trở lên (trừ các môn thi đấu vòng tròn xếp hạng)
- Ban Tổ chức sẽ trao giải toàn đoàn hạng 1, 2, 3 cho các đơn vị tham dự đủ các nội dung và đạt thành tích cao nhất xếp theo thứ tự vàng, bạc, đồng.

40.1. Sau thời hạn 02 tuần (kể từ ngày kết thúc giải), các bộ môn phải nộp báo cáo kết quả và danh sách các trường đạt thành tích đính kèm tập tin Excel gửi về Phòng Quản lý Thể dục thể thao tại pqltdtt.svhtt@tphcm.gov.vn (theo mẫu Phụ lục 6).

40.2. Trên cơ sở báo cáo kết quả và danh sách các trường đạt thành tích của Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ cấp giấy chứng nhận thành tích cho các học sinh đạt giải ở cấp THPT; Đơn vị quận huyện có nhu cầu cấp phát giấy chứng nhận cho 02 cấp còn lại cần lập toàn thể danh sách vận động viên đạt thành tích có xác nhận của đơn vị chủ quản và gửi về Phòng Chính trị tư tưởng –Sở Giáo dục và Đào tạo.

40.3. Căn cứ vào kết quả thi đấu Ban Tổ chức giải Thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh sẽ khen thưởng như sau:

- + Tặng Cờ thi đua cho phòng Giáo dục đào tạo của quận, huyện trên cơ sở thành tích dẫn đầu về số lượng tổng sắp huy chương thành phố đối với cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở;
- + Tặng Cờ thi đua cho Trung tâm Văn hóa – Thể thao, Trung tâm Thể dục thể thao của quận, huyện trên cơ sở thành tích dẫn đầu về số lượng tổng sắp huy chương thành phố đối với 03 cấp;

CỤM	Phòng Giáo dục	TTVHTT/TTTĐTT
I, II, III và IV	02 đơn vị	02 đơn vị

+ Tặng giấy khen cho các trường học trên cơ sở thành tích dẫn đầu về số lượng tổng sắp huy chương thành phố đối với 03 cấp học như sau:

CỤM	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
I	7	4	3
II	8	5	3
III	6	4	2
IV	4	2	2

+ Tặng giấy khen đối với các Liên đoàn, Hội và các bộ môn đã có nhiều hoạt động hỗ trợ, vận động tài trợ cho các môn thể thao góp phần thu hút đông đảo lực lượng học sinh tham dự giải.

+ Bên cạnh đó, Ban Tổ chức giải TTHS thành phố sẽ đề xuất tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các cá nhân, tập thể đặc biệt xuất sắc trong công tác phối hợp tổ chức, đăng cai giải và vận động được nhiều nguồn kinh phí xã hội hóa phục vụ cho giải TTHS thành phố.

Điều 41. Tổng hợp và báo cáo số liệu

41.1. Đối với Trung tâm VHTT-TDĐT quận, huyện

– Trung tâm Văn hóa – Thể thao, Trung tâm Thể dục thể thao tổ chức và báo cáo về hoạt động Giải TTHS của quận – huyện mình về cho Ban Tổ chức cấp thành phố đúng thời hạn quy định. Hạn chót nộp báo cáo ngày 30 tháng 3 năm 2021.

– Các đơn vị không nộp báo cáo đúng thời hạn sẽ bị trừ điểm thi đua vào “Chỉ tiêu sự nghiệp TDĐT năm 2021”.

– Hồ sơ *(có xác nhận của Ban Tổ chức Giải TTHS quận, huyện)*:

+ Kế hoạch, Điều lệ các môn TTHS cấp quận huyện.

+ Báo cáo tổng kết giải, các số liệu theo mẫu tổng hợp *(Mẫu 5a đính kèm)*

41.2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường THPT

– Phòng Giáo dục và Đào tạo: Báo cáo công tác tổ chức Giải TTHS cấp cơ sở và số liệu tham dự Giải TTHS cấp quận – huyện và thành phố của các trường về Sở Giáo dục và Đào tạo *(theo Mẫu 5b đính kèm)*; Hạn chót nộp báo cáo ngày 30 tháng 3 năm 2021.

– Trường THPT tổng hợp số liệu tổ chức Giải TTHS cấp cơ sở và số liệu tham dự Giải TTHS cấp quận – huyện và thành phố của các trường THPT về Sở Giáo dục và Đào tạo, *(theo Mẫu 5b đính kèm)* Hạn chót nộp báo cáo ngày 30 tháng 3 năm 2021.

- Báo cáo bằng văn bản và file Excel gửi về phòng Chính trị tư tưởng – Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ email: tnnhan.sgdtdt@tphcm.gov.vn.

41.3. Đối với các Liên đoàn, Hội, bộ môn thể thao thành phố

– Hỗ trợ quận, huyện tổ chức hoạt động thi đấu các môn TTHS có liên quan tại cơ sở và hoàn thành tốt công tác tổ chức vòng chung kết Giải Thể thao học sinh cấp thành phố.

– Sau thời hạn 10 ngày *(kể từ ngày kết thúc giải)*, các Liên đoàn, Hội, Bộ môn (Ban tổ chức giải) phải nộp báo cáo đầy đủ thông tin gồm: Kết quả tổ chức giải (mẫu phụ lục 6), danh sách VĐV đạt thành tích, các trường đạt thành tích đính kèm tập tin Excel gửi về Phòng Quản lý Thể dục thể thao. Địa chỉ mail: pqltdtt.svhtt@tphcm.gov.vn.

Điều 42. Kỷ luật

– Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, những quy định của Ban Tổ chức Thể thao học sinh, Ban Tổ chức các cuộc thi từng môn thể thao trong chương trình Thể thao học sinh và có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống tùy theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức kỷ luật từ phê

binh, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu của VĐV, quyền chỉ đạo, hủy bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm.

– Nếu lãnh đạo đơn vị nào khiếu nại sai sự thật; Tùy theo mức độ vi phạm Ban Tổ chức sẽ có biện pháp xử lý phù hợp.

Điều 43. Kinh phí tổ chức

Kinh phí tổ chức thi đấu hoặc tham dự của đội tuyển cấp nào do cấp đó chịu trách nhiệm bao gồm: Ngân sách nhà nước, kinh phí đóng góp của các tổ chức xã hội, các đơn vị kinh tế và các nguồn thu từ dịch vụ hoạt động TDTT, không thu lệ phí tham dự ở tất cả các cuộc thi đấu.

Điều 44. Thẩm quyền sửa đổi Điều lệ

Chỉ có Ban Tổ chức Giải TTHS Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020 – 2021 mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ này./.

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Mai Bá Hùng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hiếu

Nơi nhận:

- BGĐ Sở VH-TT và Sở GDĐT;
- Phòng VH-TT, Phòng GDĐT 24 QH;
- TT TDTT, TT. VH-TT 24 QH;
- Các trường THPT;
- Trường THPT chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định;
- Trường THPT NK TDTT TPHCM;
- Trường THPT NK TDTT Huyện Bình Chánh;
- Các phòng, ban chức năng và bộ môn có liên quan;
- Lưu: VT, CTTT, QL TDTT. ✓

Phụ lục 1. Thời gian và địa điểm tổ chức giải Thể thao học sinh cấp Thành phố

TT	Môn	Học kỳ 1 2020	Học kỳ 2 2021	Số nội dung	Địa điểm
1	Bóng đá	15/10/ – 05/11: Nam Tiểu học, THCS nữ và THPT nữ 16/11 – 07/12/: Nam THCS 8 – 9	11/01- 01/02: Nam THPT 01 – 22/03: Nam THCS 6 – 7	6	Thông báo sau
2	Cờ vua	02-17/11		48	Quận 1
3	Đẩy gậy	04,05,06,07/11		28	Quận 2
4	Cầu lông	07 - 17/11		20	Quận Tân Bình
5	Kéo co	11 - 14/11		10	Quận 11
6	Bóng rổ	14/11 đến 06/12		6	Nhà thi đấu TDTT Phú Thọ
7	Petanque	16 - 27/11		22	Trung tâm HLTD TDTT TP HCM
8	Bóng bàn	19 - 29/11		32	Trung tâm TDTT Hoa Lư
9	Bơi	30/11 - 5/12		142	Câu lạc bộ Bơi Lặn Phú Thọ
10	Việt dã	20/12		6	Quận 1, 2, Phú Nhuận
11	Karatedo	23 - 27/12/2021		60	Nhà thi đấu TDTT Phú Thọ
12	Bóng chuyền	29/12/2020- 09/01/2021		6	Nhà thi đấu TDTT Phú Thọ
13	Điền kinh	T12		84	- Trung tâm TDTT Thống Nhất, - Trường THPT Chuyên Năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định, - Trung tâm TDTT Quận 8
14	Đá cầu		01-11/01	28	Quận 6
15	Futsal		04/–11/01: THCS nữ 18- 25/01: THPT nữ 27/02- 11/03: Nam THCS 13– 28/03: Nam THPT	4	- Quận 8 - Trường Nguyễn Thị Định
16	Cờ tướng		04 - 19/01	30	Quận 1
17	Judo		08 - 10/01	64	Quận Tân Bình
18	Pencak Silat		15 - 19/01	52	Quận Gò Vấp
19	Võ cổ truyền		17 - 22/01	70	Quận 7
20	Cử tạ		22 - 24/1	54	Nhà thi đấu TDTT Phú Thọ
21	Quần vợt		25 - 31/01	16	CLB Quần vợt Phú Thọ
22	Bắn súng		30/1 – 07/2	13	Quận Tân Phú
23	Bóng ném		27/02-25/03	8	Quận 6, 10, Bình Thạnh
24	Cầu mây		04 - 15/3	24	Quận 6
25	Thể dục Aerobic		06 - 07/3	30	Quận 4
26	Thể dục cổ động		06 - 07/3	9	Quận 4
27	Vovinam		17 - 24/3	83	Nhà thi đấu TDTT Phú Thọ
28	Wushu		18 - 21/3	72	Nhà tập luyện TT Phú Thọ
29	Taekwondo		19 - 21/3 và 26 - 28/3	99	Trường NKTDTT Nguyễn Thị Định

Phụ lục 2. Biểu tượng Thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh



Xanh lá: C100, Y100
 Xanh dương: C100
 Vàng: Y100
 Đỏ: M100 Y100
 Đen: K100

Phụ lục 3. Mẫu phiếu tham dự Thể thao học sinh năm học 2020-2021

QUẬN, HUYỆN: TRƯỜNG:		
PHIẾU THI ĐẤU GIẢI THỂ THAO HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021 MÔN THI ĐẤU:.....		
<div style="border: 1px solid black; width: 80px; height: 80px; margin: 0 auto; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <p>Ảnh 3x4 (Đóng dấu giáp lai)</p> </div>	Họ và tên: Học sinh lớp: Ngày sinh: Học lực: Địa chỉ thường trú:	Giới tính: Nam: <input type="checkbox"/> Nữ: <input type="checkbox"/> Nơi sinh: Hạnh kiểm:
Chữ ký học sinh	Hiệu trưởng <i>(ký tên, đóng dấu)</i>	

Phụ lục 4. Mẫu đăng ký danh sách tham dự môn thể thao

**ỦY BAN NHÂN DÂN Q/H:
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THAM DỰ GIẢI THỂ THAO HỌC SINH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn: _____

TT	Họ và Tên	Năm sinh			Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Bậc học	Trường	Quận/ Huyện	Nội dung đăng ký thi đấu
		Ngày	Tháng	Năm							

TRƯỞNG PHÒNG/GIÁM ĐỐC
ký tên và đóng dấu

** Ghi chú: danh sách có thể do Trung tâm TDTT/ VHTT quận, huyện thực hiện, tùy theo sự phân công của quận, huyện*

22	Thể dục - Aerobic												
23	Võ cổ truyền												
24	Vovinam												
25	Việt dã												
26	Xe đạp												
27	Cử tạ												
28	Bắn súng												
29	Wushu												
Tổng cộng:													

GIÁM ĐỐC

Ký tên đóng dấu

Phụ lục 5b. Mẫu báo cáo số liệu tổ chức và tham dự Giải TTHS Thành phố Hồ Chí Minh 2020-2021

**ỦY BAN NHÂN DÂN Q/H:
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

**BÁO CÁO
SỐ LIỆU GIẢI THỂ THAO HỌC SINH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	Trường	TS học sinh	TTHS cấp trường			TTHS cấp QH						TTHS cấp TP						
			Số HS tham dự	Số môn	Liệt kê tên môn	Số HS tham dự	Số môn	Liệt kê tên môn	Tổng thành tích			Số HS tham dự	Số môn	Liệt kê tên môn	Tổng thành tích			
									Vàng	Bạc	Đồng				Vàng	Bạc	Đồng	
A	Tiểu học																	
1																		
2																		
3																		
B	Trung học cơ sở																	
1																		
2																		
3																		
C	Trung học phổ thông																	
	Tổng cộng																	

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Phòng CTTT);
- Lưu:VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

ký tên và đóng dấu

* Lưu ý: Đối với các Trường THPT, các trường báo cáo số liệu thực hiện của đơn vị và gửi về Phòng Chính trị tư tưởng – Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phụ lục 6. Mẫu báo cáo kết quả Giải TTHS Thành phố Hồ Chí Minh 2020-2021

BAN TỔ CHỨC GIẢI TTHS TPHCM
MÔN _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI THỂ THAO HỌC SINH CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2020 – 2021

I. Số lượng tham dự

TT	Quận/ Huyện	Số học sinh tham dự			Thành tích			Hạng toàn đoàn
		Tổng cộng	Nam	Nữ	Vàng	Bạc	Đồng	
	Tổng cộng							

II. Kết quả chi tiết

TT	Tên học sinh	Năm sinh			Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Bậc học	Trường	Quận/ Huyện	Nội dung thi	Hạng
		Ngày	Tháng	Năm								

BAN TỔ CHỨC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Trung tâm TĐTT, Trung tâm VHTT Q-H;
- Phòng QLTTĐTT;
- Lưu: VT.

*** Lưu ý: Tổng hợp Kết quả chi tiết chi tiết trên file Excel.**

Bộ môn trong việc viết tắt đối các đơn vị Quận – Huyện tham dự như sau:

- Khối 12 Quận số: Q.1, Q.2,, Q.12.
- Khối 07 Quận mới phát triển: Q.Bình Thạnh = Q.BTh; Q.Bình Tân = Q.Bta; Q.Thủ Đức = Q.TĐ; Q.Phú Nhuận = Q.PN; Q.Tân Phú = Q.TP; Q.Gò Vấp = Q.GV, Q.Tân Bình = Q.TB;
- Khối 05 Huyện: H.Bình Chánh = H.BC,